

NGÀY NGÀY

TOA SOAN
VA TRI SU
55 RUE DES
VERMICELS
HANOI ≡
CHINH ANH
O SAIGON
160 DUONG
LAGRANDE
DIERE ≡

**TUAN BAO RA
NGAY THU BA**



dân ba hư thọc phiệ

TRONG SON

THANG MAY CỦA ÔNG PHẠM QUÝ
NHÀ VÀNG VỚI HÀNG NÔ-HO
GIÚP CHO NGƯỜI BẠN BẠN ĐƯỢC HÀNG VÀ NƠI ĐÓNG MUA BIẾT HÀNG MÀ
DÂN THẬT-NGHIỆP **CÔNG VỞ** **CẦU**
...CÁC CÔNG NHẬN... NHỮNG NGƯỜI CÁN CỐ YÊN



NGAY · NU · TR A
Đ I Ê U · N A Y



CÁCH TỔ CHỨC, CÁCH HÀNH ĐỘNG

«Cứ một bọn hai mươi người biết cách xếp đặt hẳn hoi thì đến bất cứ nhà nào ở thôn quê cũng ăn cướp được đó là lời tuyên bố đáng sợ của một tên tướng cướp»

NHÀ VÀNG

VỚI HÀNG NỘI HOA

Mục này mở ra để mong giúp ích được đôi phần trong công cuộc cải lương kỹ nghệ.

Giúp cho các nhà kỹ nghệ có nơi giới thiệu hàng mình với quốc dân.

Giúp cho những người muốn mua thứ hàng nội hoá, biết hàng mà mua.

NGHĨA LÀ CHÚNG TÔI MUỐN ĐỂ RIÊNG MỤC NÀY LÀM QUẢNG CÁO KHÔNG LẤY TIỀN CHO CÁC THỨ HÀNG NỘI-HÁO.

Thề-lệ. — Ai có thứ hàng gì muốn quảng cáo, hoặc mới sáng chế ra được thứ hàng gì mới, xin cứ chụp một bức ảnh cho rõ (ảnh rộng không được quá 70cm2), biên mấy lời chú thích nói về tính chất và giá cả hàng mình (không được quá 10 giòng), rồi gửi đến nhà báo. Nếu có thể gửi thêm mẫu hàng cho nhà báo để chúng tôi chiêm nghiệm thì lại càng hay.

Đừng hay bỏ, và đừng trước hay đằng sau là tùy ở quyền bàn báo. Không có lệ gửi trả lại ảnh.

Ai muốn đến nói chuyện riêng về thứ hàng mình, xin mời lại nhà báo, chúng tôi sẵn lòng tiếp từ 9 giờ đến 11 giờ hôm thứ tư, và tiếp mỗi người 10 phút. Ở trong Nam thì xin mời lại chi nhánh Ngày Nay.

CẦU Ô

VỚI DÂN THẬT NGHIỆP

Mục này mở ra để làm mỗi giới không lấy tiền cho những người cần người làm, và những người thật nghiệp cần có việc làm.

Thề-lệ. — Bài gửi đến không được quá ba giòng, xin viết lời tắt.

Những người xin việc, nếu không muốn để địa-chỉ của mình thì cứ để «gửi về nhà báo», rồi ký tên tắt và xin cho nhà báo biết chỗ ở. Nhớ gửi kèm phong-bì tem có để địa-chỉ sẵn sàng để nhà báo chuyển đạt (Để địa-chỉ riêng của mình lên báo thì tiện cả nhanh, đỡ tốn tiền tem).

CHẠM VÀO AN CƯ'OP

DẼM hôm ấy trời tối mù mịt, mưa bay lớt phớt. Những đống ruộng tôi không trông thấy, nhưng cũng biết là rộng mênh mông. Đàng xa, trong những khóm tre đen xì, thăm nổi trên nền trời lơ mờ, lấp lánh một vài đốm lửa nhỏ tựa như mấy ngôi sao lạc rơi xuống.

Cái yên lặng thôn quê như chuông đọng lại một buổi âm tối đêm hôm đó. Cái yên lặng âm-âm, nặng nề, lạnh lẽo, mà tiếng chó sủa thưa, tiếng gió từng trận làm tăng mãi lên.

Bước chân tôi nghe rõ mồn mốt, sêu lên những năm dạ ai ở bên bờ ruộng trơn.

Bỗng nhiên tôi thấy một cảm giác lạ lạ. Hình như có ai đi lại gần.

Tôi đứng lại nghe ngóng, thì người vô hình trong bóng tối cũng thôi tiến. Rồi một tiếng quát đồng đặc hỏi:

— Đưa nào đi kia?

Truyền quát vắng lại mặt tôi như một luồng gió mạnh.

— Đưa nào? không nói ông bản chệt.

Tôi đáp:

— Tôi.

— Tôi là ai? Đưa nào?

— Tôi đi ra tinh.

Bây giờ những tiếng si-sào tự dưng nổi lên ở phía trước tôi. Trước tôi tưởng chỉ có một người, đây lại hóa ra cả mớ bọn người to nghe tiếng mà không trông thấy.

Tôi vừa thờ tay vào túi định lấy diêm thì mắt bị chói một cách khó chịu. Ba, bốn ngọn đèn bầm cùng chia vào tôi: Năm, sáu người cùng nói lên một lúc, tôi chỉ phân biệt được có mấy câu:

— Thằng Năm bên Thượng.

— Không phải. Nó mặc quần áo tây vàng!

— Lính tuần?

— Không phải. Mặt thắm ở tỉnh về.

hàng trước. Có anh liền một kẻ, tôi nghe tiếng vui bung tí nào:

— Nay thôi! Cứ đi cho nó một phát là xong truyền.

Nhưng một anh khác gần ngay:

— Vô ích. Cột nó vào trong quán, nó cũng không làm gì được.... Lúc ta về sẽ hay.

Tôi liền bị họ lôi vào một cái quán gạch có đó chừng 30 thước, bị họ chói rạt kỹ lưỡng trên một cái cột, nhét đầy miệng bằng cái khăn đỏ trong túi tôi... Rồi họ kéo nhau đi.

Họ đi đâu? Chẳng cần phải nghĩ nhiều: họ những «con bạc» đi tỉnh một «cánh» to ở trên tren. Hay nói theo lời sông sượng của ta, thì là những tay đi ăn cướp!

Đêm tôi lại bình tĩnh như không xảy ra việc gì, mà quảng đồng bát ngát cũng như không một ai qua lại. Toán cướp tôi đoán chừng họ cũng trên một chục người mang khí giới nhưng họ ngắm tâm đi như những cái bóng không có một tiếng động nào.

Tôi không bị hại ngay lúc đó, nhưng vẫn lo, mà cánh đêm tôi vậy học chung quanh lại bất tối trông-trợng đen đui các điều đáng khiếp sợ. Trong lòng tuy cảm giận bọn cướp, nhưng vẫn mong thầm cho họ cướp được, vì tôi biết rằng nếu họ thất bại, thì tôi đó đó cho người chạm

vía ăn cướp tức là tôi.

Họ sẽ trút bao nhiêu cái tức giận thất bại lên tôi, mà cách gián-tiếp nhất là «thí cho tôi một nhát».

Tim cách trốn thoát là làm một điều tối vô ích. Giày thừng chói thất châu và tay tôi như kim cạp, mà họ lại trối có phương pháp, cưa cạy cũng không được, chứ đừng nói lần ngón tay đôi cời những đầu mỗi giây.



liều người
khoảng đến
phổ đi. Tôi
cũng không
mà tôi vẫn
sáng, tôi
sao-aga ở
Một lần, n
tôi thoáng
vết mây h
gi hết. Tr
tôi, cố đo
giời vừa r
lúc này đ
tr giả th
Có mây t
nín thờ, k
không ngh
nhiên tron
— Nay! A
Một vài
Mây từng
lều bùng
đem tôi. T
tôi đi.
Nhưng h
— Hay b
đĩa đất l
Trong q
những lư
cái hôm đ
thành gư
VÀ
Một b
mặt tôi
tiền đ
thi biệt
thận tìm
mở trời
— Gặp
không k
Tôi kh
— Các
mình.
Mà q
đời. B
Chân
thi mây
xin lời
của họ
ta lên
mọi ng
— B
uên ch
chiến
viện
(3), c
Thươ
(ngườ
làm g
trọng
Bá
tram
cướp
T
Sau
nhấ
lâm
đau
H
h
m
t
ch

Bón người, gõ vào một vật đặt trong hủ. Trong khoảng đến tới đầy đặn, tiếng chó như cũng nhỏ đi. Tôi lắng tai đến hơn hai giờ đồng hồ cũng không thấy những tiếng nào động lòng xa mà tôi vẫn cố ý đợi. Vào khoảng một, hai giờ sáng, tôi thấy văng-vẳng như có tiếng ồn-ào ào-ào ở đầu đây, nhưng lại im lìm.

Một lần, nhìn về khoảng chân trời phía đông, tôi thoáng thấy bóng đen của những giáo-mác với mây hình người nổi lên. Rồi lại không thấy gì hết. Trào mắt nhìn cùng chỉ thấy toàn bóng tối, cố đoán cũng không biết bọn mang khí giới vừa rồi đi về phía nào. Nếu là bọn cướp lúc này đi về phía tôi, thì thôi! tôi chỉ có việc ở gần thăm các bạn hữu ở đời rồi đợi họ.

Có mấy tiếng động mạnh ngay sau quán. Tôi nhón thở, kinh ngạc vì có người đến mà tôi không nghe thấy gì hết. Bỗng một câu nói đột nhiên trong lúc yên lặng làm tôi sững sờ:

— Này! Anh em hãy ghé vào đây!

Một vài ánh lửa đèn bập bập lên rồi tắt lén. Mấy tiếng gọi và hỏi nhau khế. Các quang lạnh lẽo bỗng chốc đầy người cũng vô hình như đêm tối. Tôi hết sức im tiếng mong họ quên tôi đi.

Nhưng họ không quên.

— Hãy bật lửa lên đã. Đứng đợi được, Mấy đứa đầu lác hầy còn đây thấp lén.

Trong quán đã có ánh sáng, tôi trông vội thấy những lưng người cúi xuống mấy cái tráp, mấy cái hòm da lổn bặt khóa, một cái đục tấu, một thanh gươm bạc...

VÀ ĐƯỢC CỦA CHIA

Một bàn tay bưng đĩa đèn đi lại trước mặt tôi và một tay khác lấy dao vừa cười vừa bèn đèn. Tôi không sợ, vì xem tình thế vừa rồi thì biết họ đại thẳng. Trong lúc con dao cần thận tìm cắt mấy đoạn giấy trốt, thì người đèn mở trời cho tôi nói bồng:

— Gặp via qua thực là may! Đành trận này, không khó nhọc đến quân chiến.

Tôi không hiểu sao cũng góp một câu khen:

— Các ông thẳng trận, thật tôi lấy làm mừng.

Mà quả không phải là một câu nói khi. Bọn cướp chắc cũng biết thế.

Chân tay tôi được tưng bồng rồi thì mấy người mời tôi vào giữa quán, xin tôi đi để điểm trang vào cái thái độ của họ một chút lễ phép. Một người lớn khỏe mạnh nhất bỗng nhún nhún mọi người:

— Bây giờ đồng đủ anh em đây, tôi tưởng ta nên chia quan-công (1) ngay đi thôi. Phần công chiến (2) là về hạ ngài bèn An-lão và Thanh-miền sang với anh em chúng tôi, còn công lương (3), công đất (4) về bọn anh Trương, Ká, ở Thượng-cốc. Nhưng tôi muốn anh em biếu quan... (người ấy chỉ vào tôi)... biếu quan đây một vật làm gì, vì quan đây cũng kể như người có công trong cuộc này.

Hỏi họ đưa cho tôi hai cái hộp nhỏ bằng bạc ứng tôi công phu là của nhà phú hộ mới mất cướp.

Tôi nhón định từ chối thì họ nhón định ép lấy. Sau cùng, sự mê lòng họ, tôi lấy có cái nhỏ nhất, lấy có rằng vật kỷ niệm không cần nhiều lắm (chúng cái cơ quan hệ hơn là tôi sợ liền tay đến mình).

Họ còn giữ tôi lại cho đến lúc họ chia xong của của cướp được và chia tay nhau mỗi người một nơi. Tôi còn phải thế với họ không được theo cách đồ xét họ, hoặc chỉ đường lối cho các nhà chức sự đi dò bắt. Tôi nói một cách khàng-khàng:

— Đó là những việc không đời nào tôi chịu làm.

Tôi đứng lại với người cầm vợ nói truyện với tôi lúc này, người mà tôi đoán là tay đầu đảng cướp; nghĩ đến cuộc đời bất thiện và đầy những gian nguy của họ, bỗng nhiên tôi nổi bực thư giọng mà tôi cố làm ra chân thục:

— Anh cướp có nhiều cát thù, nhưng cũng nhiều lúc nguy hiểm phải không ông.

— Cũng phải. Nhưng thường thì không nguy hiểm mấy khi. Ở nhà quê này, cứ khỏe mạnh, nhất là biết đời chắt và nghề, thì ăn cướp tức là một trò chơi.

Tôi muốn làm ra mặt thần thản, cũng nói góp một câu:

— Mà đầu có nguy hiểm, tôi tưởng các ông cũng coi thường. Phần riêng tôi, là một người thích giăng hồ đầy đó trong mấy năm nay (lúc này nói đôi là đi học), tôi cho những công cuộc này cũng như những thủ tiêu khuyển, những môn thể-thao hay là những dịp để mình thử chắt và nghề của mình.

Người trước cướp bỗng hỏi tôi ra về nghe ngờ:

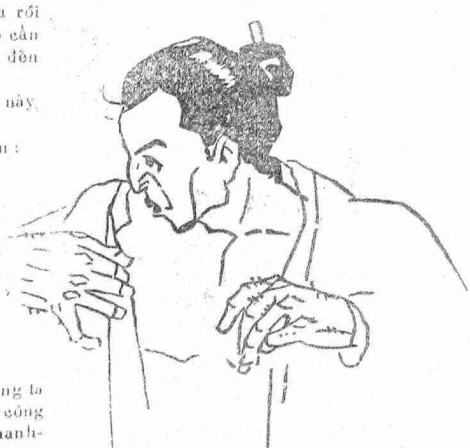
— Thế vầy rồi ông đi đâu lại tới đây?

Cũng may mà bồng tôi không để cho hẳn là thầy cái lưng tưng của tôi hiện trên mặt.

Nói là đi đâu được: bầy giờ, hay là thú thục? Hay có nói ngay tôi là người chính muốn gặp họ để dò hỏi xem xét? Bồng sự nghĩ ra:

— Nói đâu gì ông, lúc này tôi góp các ông, tôi đã biết ngay các ông là ai rồi, ở vùng Gia-quat, tôi gặp thế là thục ng, nhưng tôi là người quan, nên không bị mõ. mõ trên lần người như đêm nay. Gặp các ông mà nói là đi đánh sóc đĩa về thì cũng hơi... khó chịu cho tôi một chút. May chực bạc tôi đem theo đây giá xuống ở trên Thượng hết thì tự nhiên hơn...

Tôi lura lại rai cần thận để hỏi thăm hẳn ta về mấy tay chơi ở vùng Thái-bình mà tôi bịạ tên ra. Tôi làm bộ ngạc nhiên khi thấy họ không



biết tên. Rồi một lúc thêm mạnh-bạo, các truyện của tôi được há; chú ý hơn. Tôi giữ ý chưa dám hỏi chỗ ở của hầu vật, chỉ nói ý được dự một cuộc « đánh bạc » của hân sẽ tổ chức sau. Nhưng hân làm thản, tỏ ra người kín đáo, khôn ngoan không thể lường được.

Lúc tôi từ giả người trước cướp thì hân còn đứng lại gần quán, có ý không cho tôi đoán biết hẳn sẽ đi về ngã nào.

(Còn nữa)

Thế-Lữ

1. Chia của đi ăn cướp. 2. Phần của chia cho những tay về đánh phá, trã tàn và chính cơ. 3. Phần của chia cho người mang các đồ cướp được, như hòm xiêng hoặc trầu bó. 4. Phần của chia cho người đưa đất, tức là người đưa đường chỉ lối cho bọn cướp vào.



TRƯỚC VÀNH MÔNG NGUA

MỘT NGƯỜI LƯƠNG THIỆN

TRƯỜNG thầy con mắt lơu trắng già của Thị Hai, người hiền lành, chất phác đến đâu cũng đoán được là một nhân viên của « lang chày ».

Tuy cái mũi của thị tẹt hẳn xuống làm cho ta có thể lầm thị với một người nhà quê đần độn, cái miệng của thị thười ra không thể không thán bả ra rằng thị là người khôn ngoan, qui quyết.

Ông đồng, thị đứng trước vành móng ngựa như đứng trước bọn hàng đã quen từ trước: còn lay tay áo quyết mặt.

Liên thoáng, thị hỏi:

— Không, tôi mà ăn cắp thì tôi chắt năm đời, mười đời nhà tôi.

Rồi thị nhìn hết ông biện-ly đến ông tòa, đến viên thống chế để xem sự kiện hiện của lời thề của thị. Nhưng hình như thị cũng biết là vô hiệu, thị bèn soay phượng kè:

— Tôi thấy bà ấy đánh rơi tờ giấy năm đồng, thị ỉ nhọt, chứ tôi có ăn cắp đâu.

— Chỉ bắt được thì chệ đem đi đâu?

— Đa, tôi định đem lên cầm, nhưng đều chợ Đông-xuân thì tôi bị kẻ cắp nó lẩn túi mất.

Ông biện-ly (mím cười) — Chỉ có cái may là lưng nhọt được năm đồng — chỉ có tội nhận là có nhưng cái may ấy — mà lại có cái không may là lưng là để cho kẻ ăn cắp nó lấy mất.

« Sự thật là chỉ đã đem mua cái khăn nhiễu tam giác và hai cái yếm nhút phạm hồng còn mới nguyên người ta bắt được trong người chị. Hay là những đồ vật ấy, chị cũng nhát được nết? »

— Bám, vâng ạ.

Câu trả lời giảo như kẹo. Thị Hai thật chỉ coi có chị là thông minh, còn thị ngu độn hết, từ ông tòa cho đến bà Phạm-thị-Giữ, người mà của.

Bà Phạm-thị-Giữ về một ngày thơ, hai con mắt hiền lành như mắt thợ; thuang thẳng kè:

— Hôm ấy, tôi góp chị này ở hang Đường, tôi hỏi thăm chị ta ở rừng đi về phố hàng Bó. Bị được một quăng, chị ta quay trở lại, hết hoảng bả tôi:

« Tôi vừa thấy an cắp nó lên túi bà... »

— Không...

« Chị ta lên ra kiện cho tôi bắt, rồi vừa nắm túi áo tôi vừa nói: « Đây này, nó nắm thế này này. »

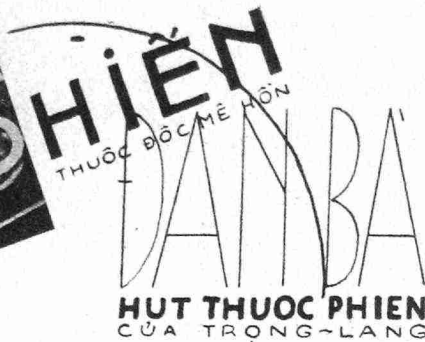
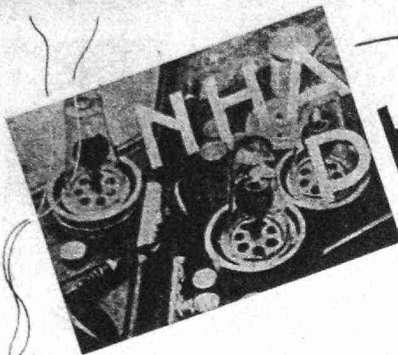
Rồi chị ta lại lần đòn túi áo trên mà nói: « Rồi nó lẩn như thế này này. »

« Đoan, chị ta bỏ tôi mà đi. Tôi ngờ ngờ, hơi lay lắt lại rằng người từ lại nắm túi áo tôi. Tôi liền vào túi thì lấy làm lạ hơn: tôi có tờ giấy năm đồng nó đi đầu này rồi ấy. »

Ông chánh án — Tôi thì tôi lấy làm lạ rằng bà thấy mắt số tiền ấy mà bà lại lấy làm lạ.

Chỉ có Thị Hai là ung dung từ tạt, chẳng lấy gì làm lạ cả...

... Cả đến lúc thị nghe ông tòa tuyên án phạt thị mười bốn tháng nhà phạt.



**NGHIỆN CHỮA BỆNH.
CẢ NHÀ NGHIÊN**



Ông phán H... đặt tàu xuống, nghiêm nghị hỏi tôi:

— Ông đã trông thấy cứ đèn hôm rằm thì bà cụ B... ở phố H. C. phải hút một điếu, trong bao nhiêu năm trời đều như vậy?

— Vâng. Mỗi tháng một điếu! Vì bà ấy có bệnh đau bụng. Hễ đèn ngày mà không hút thì thuốc phiện nó vật rất khổ sở.

— Nhưng tôi, ở Sơn-la, tôi đã từng thấy cả một nhà nghiên thuốc phiện!

« Buổi sáng, bà dậy sớm tiêm cho ông vài chục điếu cho ông mở mắt để ông đi hầu.

« Đèn lướt bà, năm dài ra cạnh bàn đèn, bà trắng miệng độ mười điếu. Rồi, bà cắt tiếng gọi như diêm lính:

— « Nào! Thăng ông mảnh dẫu? »

Thăng ông Mãnh bước ra, nó chỉ là đứa con trai 10 tuổi! Nó... làm vài điếu. Hút cần thận như tôi hút.

Thăng ông Mãnh hút rồi, bà lại gọi:

— « Chứ con Nhài dẫu? »

Con Nhài là đứa con gái út bà độ 7, 8 tuổi.

Con Nhài cũng cháu nó ra làm vài điếu, hút thạo, nhưng hơi khó nhọc hơn thăng lớn.

Hút xong, hai đứa đi học. Bà bắt đầu nghĩ đến cơm nước. Bà cắt giọng gắt gao gọi một lần cuối cùng:

— « Ấy ơi!

Bà mới gọi nó là « ầy », nó đã bỏ ra. Thăng « ầy » là thăng ở trong nhà! Bà chỉ bán đèn: « rạn đi.

« Rạn đi », nghĩa là hút nốt chỗ thuốc còn thừa một cách vội vàng rồi đi chợ mua cái ăn.

Thè là cả nhà hút xong bữa thuốc, trừ ông, vì chỉ có ông là phải hút hai bữa, chỉ có ông may là « chú nhân chỉ đại nghiên ».

Tôi hỏi:

— Cả nhà ông phán đó hút, vì thuốc rẻ?

Ông phán H... chừng mắt nhìn tôi:

— Một mình đa mang còn đủ « tử hi ». Ai lại bắt nhân giết đầu vợ, con vào!

— Thôi, phải rồi! Chắc là...

— Chắc là sao?

— Chắc là bà xưa là gái... không được tốt lắm, con con cái thì hút từ trong trứng hút ra chứ gì?

Ông phán H... buong tàu, máng tôi:

— Bậy nào! Vì thày thố mà phải hút! Không hút, ngã nước bỏ mẹ!

— Cụ cho hút một cách... « có nhà » như thè là thường?

— Thường! Hút thuốc để phòng bệnh, chứ người ta làm « quý » gì mà sợ xấu.

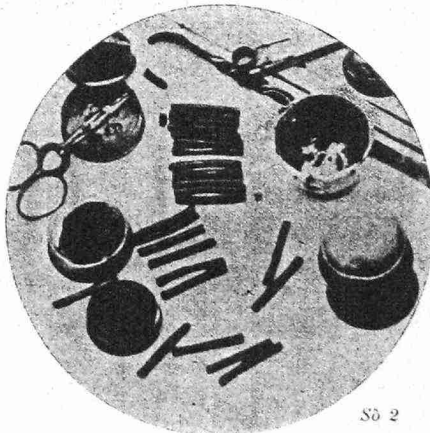
Mặt ông phán H... bỗng dấy một vẻ lơ mơ, hai bên cạnh môi nhấp nháy. Ông cắt giọng từ trong đây có:

— Và lại, ở Sơn-la, à-phiên là độc nhất chỉ thú 1, chỉ có à-phiên...

Ông ngồi phất dấy, vỗ vào đùi tôi một cái mà cười phá lên: « Nhưng có lẽ thú nhất là được xem lính gánh nước và tù vác súng!... Chiều lệ, mỗi chú tù được đồng câu thuốc phiện để trừ bệnh ngứa nước. Chú nào không thích hút, đem dài lính. Thè là lính gánh hộ nước, và gửi phăng cái súng!... »

Thoạt mới trông như vi trùng hiện ra dưới ống kính hiển vi. Nhưng

không, đây là những thỏi sỏi « canh năm » để bợn ít tiền dùng, tai hại hơn vi trùng.



Có bé M... cháu ông phán, vẫn ngồi ở ghế, phì cười, rồi ôn-ôn, tiệp vào câu chuyện « gia-đình hút »:

— Thưa chú, ở Hanoi, con cũng thấy con gái hút ạ.

— Ai?

— Có H..., một cô học trò.

Tôi là lên:

— Có H. ? Tại vậy em?

— Vâng, cô H... Nhưng cô hút vì có bệnh. Thỉnh thoảng chỉ phải hút vài ba điếu, qua cơn đau thì thè á...

Ông phán H... đã năm tiêm.

— Nhưng mà thè không phải là nghiên. Hút thè không hại hơn là nghiên thuốc là Camel.

Tôi nhìn đèn me mòng:

Ở một bức tượng thiên nhiên đẹp, tôi không ngờ nghĩ trước đèn những vật mỏng tai ác của à-phu-dung hụy mỹ...

Tôi dợt « hân » đã lâu, bên cạnh bàn đèn có Bả, một ông bạn già ở K.T.

Năm ngón tay khô héo như ướp thuốc của cụ, vẫn lúi trên năm sợi đã thành than. Cụ cố lọc để giữ lại chỗ sai nào còn tươi, có thể đánh lại được một lần nữa.

Cái thứ sai « canh năm » ấy, cứ cách rằm ngày, cụ lại bán cho « hân » một bận.

Cụ Bả bỗng rút tay lại, nhìn tôi:

— « Hân đây! »

Cửa mở, một người đàn bà cấp rồ, len lét bước vào. Tôi xin chúc cho các ngài cái canh mới mà cụ cùng đàn mua sỏi. Vì trông cái vẻ cụ yên đương, nhìn sỏi, gọi sỏi, nghe cụ van xin để bớt từ đồng Báo-đại giờ đi, cũng như nhìn và nghe một người ăn mày năm trên đèn Vạn-kiếp.

... Theo lời báo của cụ Bả, « hân », nhìn tôi, ý hẳn cho tôi là một người cũng khá, nên ghé ngồi xuống ghế bên cạnh. Dưới ánh đèn, tôi nhìn kỹ « hân ».

30 tuổi. Thân thể khô quắt, bé hơn một cô gái 16 tuổi. Hai mắt trở ra, đầy lông trắng, hai môi mím chặt. Có vẻ đang nhịn thở, nhịn đau như một người có bệnh ung thư. Cả bộ mặt, diêm vương dường rần rở nhẹ, là một bức tranh hoàn toàn về sự đau - thương, buồn - chán cực kỳ về đủ phương diện.

Tôi không thể tưởng tượng được rằng một người đàn bà mới có ba-mươi tuổi lại có bộ mặt đó.

Ở nhà cụ Bả muốn cho trở nên khỏe, người ta vẫn đưa cho chúng đèn cho con « ma người » ấy để nó há hơi cho chết.

Chỉ nói đèn « hân » là cả nhà đã biết là cụ. Ở nhà ấy, « hân » đã thành tên riêng cụ.

Khái câu chuyện, tôi mới « hân » hút.

« Hân » cười. Ma cười dưới ánh đèn đèn. Thăm đăm như trăng thu lạc trên bãi tha ma!

Cũng may, « hân » đã cắt giọng rờ rờ:

— Xin thà lẽ ông. Con không quen hút đã lâu rồi. Mà hút, nhàn là thuốc chín, thì hút đầu từ điều ưu cũng phi phảo, và vì Con chỉ quen nuốt.

Tôi nhìn gói sỏi « hân » cầm chặt ở tay:

— Bác mua sỏi này để nuốt?

— Vâng. Cũng có khi để nuốt. Nhưng thường thì để đem nấu lấy thuốc cho hai vợ chồng cháu nuốt và để riêng nhà cháu hút nhàn lúc rỗi...

« Những lúc rỗi », nghĩa là cả ngày lẫn đêm. Vì, trong đời vợ chồng ấy, chỉ có chồng mà vì yêu quá, nên đã bỏ công xe để nhập đoàn dân thất nghiệp. Mẹ nuốt, vì mẹ là vợ, vì chỉ riêng có mẹ là người đi kiếm đủ hai bữa cơm đơn, trắng cho cả nhà: chồng mẹ và con.

Ở chỗ nghèo nàn cùng cực, ở bước đường cùng xã-hội, có thể đưa người ta đến một chỗ bất chính, tôi không ngờ rằng vẫn còn một người đàn bà Annam vẫn giữ được bản tính một người đàn bà Annam.

Ừn cái tìm mới, hy sinh để nuôi yên đời. Tôi không nhìn mẹ mà nói:

— Tôi biết rồi. Bác còn phải tìm tào, thì giờ đâu mà hút?

« Hân » để lộ trên vành môi một vẻ tự tin kín-đeo:

— Vâng, Cháu xuất ngay lần đi các nơi có sái bần hoặc mua sái, hoặc mua rọc về nạo lấy sái ra, mua rọc bần đen. Sái đem về nạo lên, lấy thuốc bần và hút. Còn cái bả cùng với rọc đem nạo lên, lấy nước bần cho các người nghèo. Họ đến mua rằm rập cả ngày, lúc nào ở nhà thì bận làm đây ư!

— Thế các cháu không giúp bác?
— Giữ bắt cháu hiềm hoi, chỉ có hai vợ chồng trợ trợ. Cháu có sinh mấy lần, nhưng đều vô đờng cả.

Nội đêm đây, mẹ có vô bên lén. Mẹ đã giấu tôi. Thứ ra, theo lời con Bả, mẹ chưa sinh nở lần nào. Không sinh nở: Đồi với một người làm vợ, có lẽ đã có một quãng đời qua khừ phiêu lưu, là một chứng cứ không hay cho lý lịch.

Đi của mẹ, đời của một người đàn bà nghiệp nghèo chỉ có thể là đời một cô Tuyết hay cô Oanh trên con đường « đời mưa gió ».

Phát tán cái không-khí như vức đó, tôi hỏi:
— Bác có thể cai được?

Mẹague nhiều vô cùng:

— Cai thuốc phiện? Chỉ trừ lúc chết đi. Xưa kia, lúc còn bắt ần, có lúc có đủ tiền mua thuốc cai, còn không chữa được, hưởng hổ bảy giờ. Thật sống chẳng còn bao năm, nếu có tiền mua thuốc cai thì thả mua thuốc mà hút. Con cái không có, sự đời chua như cơm nếp nát thì tội gì mà chữa để nó vạc cho thảm hại, và nhớ ra lại phát bệnh củ thì khôn.

Tôi hỏi:
— Chắc trước kia, bác đau bụng?

— Đau bụng ư. Con vốn có bệnh bụng, đau đến khổ sở lắm, phải vào nhà thương, các đờ-từ cứ làm le đời mổ. Con không chịu, xin ra. Có người mạch nều hút thuốc phiện thì khỏi. Thế rồi, nay bà xu, mai năm xu, khỏi bằng mà mắc nghiệp lúc nào cũng không biết nữa.

— Đời bác thế thì hoàn toàn khổ sở, không có lúc nào sung sướng?

— Không ư. Cũng có lúc cháu sung sướng lắm. Những lúc mua được mớ hàng rẻ, bán được lãi, những ngày giỗ chạp, ăn uống xong, cháu nuốt một ít, còn thì dành bụng để hút. Vợ chồng hút thuốc như lúc có đờng ra đờng vào, thích lắm.

Mẹ cười, cái cười cũng thảm hại như cái vui mẹ vừa tả ra.

Tôi cũng cười:
— Chắc lúc ấy, bác đã quên mọi sự ở đời rồi?

— Vâng. Quên hết, quên từ cái lo ông đời xếp hay hồi thuốc, từ thúng gạo trông hộc, đến cả những ngày hội Cát-tố...

— Bác không bao giờ nghĩ đến hậu sự?

— Nghĩ đến việc con bầy giờ còn không đủ thì giờ nữa là hậu sự. Không con cái, giới đã sinh thì giới dưỡng, có ốm đau, đã có nhà thương « bà đỡ », ốm nặng thì vợ chồng riu nhau về quê để chết cho được thoáng.....

Thì ra từ lúc khỏi bằng, đời mẹ, đời một người đàn bà nghiệp trong đám cùng đàn như mẹ, tóm lại chỉ luẩn quẩn ở chỗ đau khổ hay sung sướng phù-du vì cơm ăn. Đời với sự sống trong xã-hội, mẹ không còn cảm giác gì nữa.

NUÔI VỢ NGHIỆP

Một cách—trong nhiều cách—dùng thời giờ của một ông phàn nghiệp—nuôi vợ hút thuốc phiện:
Sáng đi 10 giờ, ngai đèn Sờ. Từ 10 đến 11 giờ, ngồi trước bàn giấy, thỉnh thoảng ngó gút, ra thăm nhâm quân bút vào l... hồ.

Trưa về cơm, rồi hút đèn. Đến hai giờ hơn, ngai chộp mắt một tí đèn hơn ba giờ. Không kịp giữa một, vừa đi vừa chạy, mà đèn Sờ, đã gần 4 giờ. Công việc ngai đại khái cũng bận như buổi sáng.

Đúng 5 giờ rưỡi về, cơm, rồi hút đèn nửa đêm. Xong... ra đi đèn các sông, soay tạm lấy một vài đồng.

Một vài lần bắt gặp ngai đèn trưa, ông « sếp » không nỡ cứ một người chức-việc kh ng may bị đi đưa ma « bỏ vợ », « bà ngoại vợ », bị xe bò đâm vào xe đạp, trạm sái đùi, « bị » đi mua thuốc ho cho con và « quinine » cho vợ số mũi, và... gì nữa?

Nhưng, nếu ông « sếp » lật mặt nạ ngoài ra, sẽ thay sự thật « đầu đóm » như thế này:

Lương tháng 90 đồng. Các chủ nợ khâu đầu đuôi, còn ba, bốn chục đ cho ông phún, bà phún hút cả tháng, Còn tiền cơm trắng? Ngai phải thức đêm để đi các sông làm tiền. Vì thức đêm nên giày và đèn Sờ muộn, và trông phàm lợ hồ ra lợ mực!

Còn m t nổi nữa, rất khổ tâm. Nhà ngai rộng đi rộng lại luẩn luẩn, nhưng bao giờ cũng ở ngoài châu-thành. Ngai ở xa để tránh cái « mặt giấy của lũ chủ nợ bắt nhân » — theo lời ngai.

Ở xa, lại không có xe, nên ngai cuốc bộ. Biết bao nhiêu cố làm cho ngai bắt đác đi phải đèn Sờ thường thường vào lúc người ta sắp tan hầu.

Ngai hiện vẫn thức đêm uhr thường, và đã nêu kỷ-lục về sự « bị bắt xe đạp, bị xe bò húc phải đùi ».

Bà phún vẫn hút, vẫn khoe với hàng xóm rằng ông đi làm một số to như Bắc kỳ, nên oai l n lắm. Đi trưa, chừ nghĩ phăng ở nhà cũng chi, phải về ra xia phép, xin tặc.

Những ông « sếp » ở đây, « quan » to, ai thềm chấp nhậ!

VÀ... TRÁI LẠI

Ông phún trên kia phải tận lực làm việc vì vợ hút.

Đàng này trái lại: Ông phún đây ở một số nhì Bắc-kỳ, thì lại phó cho bà cái việc đi kiếm lấy thuốc hút.

Ông vẫn là một viên-chức chấm chỉ, tuy mắt ông trông gà hoá quốe.

Ông thầy bà đi với bạn, một người cũng « kém tai » như ông, ông vẫn tưởng là vợ của bạn.

Hay là làm lây được.

Ông hút, vợ ông hút, bạn ông hút. Bạn ông đưa tiền cho vợ ông hút, nhưng ông với vợ ông vẫn chỉ là một.

Vậy thì, theo cái đương vòng luẩn quẩn, ông hút bằng tiền của bạn cũng được...

Những người trong các gia-đình ấy cũng như nhiều gia-đình khác, vẫn còn ngồi-thư trong xã-hội. Họ chỉ có một mục-đích, không hại cho ai cả:

Được năm bẹp rí trước bà Thán đen.

(Còn nữa) **Trọng-Lang**

Những người nào hiện đã mua năm rồi thì nhà báo cứ việc rút bớt hạn đi cho vừa với số tiền đã gửi: một năm rút xuống 10 tháng, 6 tháng rút xuống 5 tháng.



Truyện ngắn
CHÀNG NÔNG PHU

Một cái làng yên tĩnh ở vùng Thanh-sơn, đất ít núi nhiều, có con sông trong và mát xuôi giòng chảy ra trường giang. Chỗ thung lũng thời cây lúa, mưa thuận gió hoà, đời đời dân làng, an cư lạc nghiệp.

Có một người muốn mở đồn điền xin khai-khẩn; nhà nước cho tạm khản là mốc A đến mốc B. Phu đồn cứ việc kéo giầy thẳng để phân địa giới. Chính giữa trong đồn điền có ít ruộng của dân làng mà gần khắp là ruộng của một chàng nông phu kia.

Dân làng kêu ca, ông chủ đồn điền dỗ ngọt, cho các kỹ-mục trong làng một bữa no say rồi phân giải rằng:

— Không, các ông không sợ, tôi đến đây, các ông chỉ có lợi chứ không có hại, vì tôi trồng cà-phê, các dân em trồng lúa, ai không việc làm, tôi dùng cho cả, kiếm bát cơm mà ăn; còn ruộng của các ông trong đồn-điền thời các ông cứ vào mà cấy cấy, chứ tôi lấy làm gì, mà tôi lấy thế nào được!

Kỹ mục mỗi người được rằm đồng, khoan khoan, ca tung rồi các tên: dân làng cũng không kêu ca kiện tụng gì, sềng ở đời, cơm no áo mặc, ăn ở với nhau cho hoà hợp, thế là đủ, chứ có biết dân đến cái mảnh khố là thế nào, những đàn ấy, ta thường gọi là đàn ngu.

Lệ nhà nước xin đồn điền, trong ba tháng không có ai kêu ca thời được khản và trong ba năm thời một phần ba miềng đất mình xin, phải có trồng cây cối rồi.

Trong lúc đó, dân làng vẫn vào trong đồn điền cấy cấy, làm ăn như thường. Chàng nông phu kia thấy lúa tốt thì mừng, thấy thóc nhiều thời hả dạ, mà ruộng ở trong đồn không sợ cướp bóc gì lại càng vững tâm nữa.

Ít lâu, cà phê đã lên cao, một năm, một năm rưỡi. Ông chủ đồn điền ra lệnh cấm không cho ai qua lại, vì trâu bò dẫm chết cà-phê. Vì ông không nghĩ đến cái quyền của dân làng được vào cấy cấy, nên ông làm thế cũng là có nhẽ lý lắm. Những người khố không phải là nhân tâm bần hại kẻ dưới đâu, nhưng chỉ tại không thêm đợ y đến mà có cơ làm hại dân đây thôi. Những kẻ đợ thì lâu cho ông nhân tâm hay là ông có ý cũng không làm gì được, phần nhỏ, thân hèn, phải cần rằm mà chịu cấy.

Dân làng sợ thanh thế, nên không dám nói gì, chàng nông phu kia tăng hàng.

Dần dần, những ruộng cấy cây trước kia thành hoang điền, có mọc tốt um, tương chừng chừa chừa cây lúa, phát cuộc bao giờ. Chàng nông phu ta nhớ ruộng xin phép vào đồn điền, đứng trên đồi cà-phê xanh tốt mà nhìn xuống ruộng mình, thấy ngon có cao dần, lòng đau như cắt, thỉnh thoảng thấy ông chủ đồn điền đứng

xa xa, sai bả mấy người phu, từng nói oa, quyền, giống đặc như ông chúa là một rừng ấy, chàng nông ta có gì sợ hãi, lại sức như trời mây năm trước, ruộng mình mình cấy, đường mình mình đi, ngành ngang ai ngại ai chơm.

Hội ấy Hội đồng xét đồn điền đến khám. Ông chủ đồn điền đến tiếp đãi của trong và đưa đi xem cả phố; xem đến khu ruộng ấy thì tuyệt nhiên là đất bỏ hoang, liền ghi vào biên-bản là đất của đồn điền.

Nhà đồn làm trên đỉnh đồi cao, rộng rãi mát mẻ, các hội viên đi từ sáng đã thấy một đồi, ông chủ liền mời lên nhà rượu mời khất, rồi làm tiệc; tri nhận xét các hội viên cũng theo hơi súp mà tiêu tán đi hết, đến khi sấm ban hò, thời chàng chủ ấy này rằng đã làm một việc bất công.

Vài năm sau, chàng nông phu kia chỉ còn ít thửa ruộng ở ngoài làm không đủ ăn. Đâu là những lúc thóc lúa gánh về đầy cửa đầy sân, đâu là những lúc cơm trắng cá tươi, vợ con hơn hớ? Đồn đồn còn ít thửa ruộng cũng bán rồi; năm sau vợ chết, mấy đứa con bỏ theo bò nhóc. Ở làng không tìm được việc làm, phải đưa con lên chốn rừng xanh, núi đỏ; lang thang ba, bốn tháng trời, rồi lại bỏ về chốn quê hương.

Nhân lúc ấy, đồn điền đã có họa lợi, cần nhắc người cào hái « cò », anh ta quần bách phải nói với người cai xin vào làm phu trong đồn điền coi ông chủ như thần, như thánh, ca tụng, tặng bùa, gắp đầu thời cúi rạp xuống tận đất. Ông chủ mang một tiếng thời các không được giọt máu, khen cho một câu thời bay bổng lên tận trời xanh. Cứ ai vào làm thời ông chủ lại cho một thửa ruộng mà làm ăn, ruộng ấy là ruộng của lang trước. An kư, mưa nước xối bủa!

Chàng nông phu trước kia là ông chủ, nay hạ ruộng bực người làm công, trước làm chủ nhân một miếng đất, bây giờ đem thân tôi tớ một người.

Buổi chiều dần, thày ngọn đèn sáng trên đôi cao, tiếng chó sủa người inh òi, anh em ngồi quanh bếp nói với nhau:

Ấy đèn ông chủ, ấy chó ông chủ.

N. T.

(Trích trong Người quay tơ)

TRONG RỪNG SÂU



1. Trưa hôm ấy, Trần Đông con trai một nhà phú hộ vùng Bắc-kạn hồi bấy giờ đang cưỡi ngựa đi chơi thong thả trên một con đường hẻm gần rừng với một tên người nhà. Bỗng trong bụi cây bên đường có tiếng động. Trần Đông dừng ngựa lại coi.

2. Thì một bọn người tay gậy tay xông ra nắm lấy chàng lối xuống đất, đưa chỉ vào mặt chàng nói:
— Chính nó đấy! Anh em cứ việc mà Kinh ngạc, Trần Đông và tên đầy tớ tên Thôi, ta lại bị vào tay bọn cướp rừng. Một đứa khác trong bọn cướp — Nói trúng đay.



3. Chàng và đầy tớ toan trốn chạy, nhưng bị chúng kẻ đao vào cổ đe:
— Hễ nhúc nhích thì hai đứa bỏ đời! Chàng ta bắt được đừng có hồng trốn thoát!

4. Chàng chịu vậy để yên cho chúng trói lên mình ngựa, và bị chúng buộc quần lên đầu cho không trông thấy gì. Đầy tớ cũng bị một phận như chàng.



5. Sau chừng quá nửa ngày đường, đi qua toàn những rừng rậm, chúng tới một làng hẻo lánh chỉ có mười nóc nhà chen xít nhau ở giữa những rừng núi vây quanh. « Bấy giờ thì ta không can bị mất nó nữa ».

6. Bọn cướp đưa thầy trò Trần Đông một gian nhà lá hẹp và thấp, trong đó chiếc trống lớn sát vách và giữa nhà đặt củi đang cháy. Dựa vách và treo cột, những dao, đinh ba, mác và cung.



7. Trần Đông bị rủ vào một xô bên những cuộn giấy chào lớn. Chàng nằm yên lặng tai khêc đưa sang và những tiếng rên Trần Đông phần bị thương phần nhọc mệt quá, dần dần thiếp đi.

8. Chừng gần nửa đêm chàng bị lấy mở mắt ra thì chàng quanh chàng bấy cái mặt hung ác cúi xuống nhìn chàng. Một đứa rừng sợ hãi:
— Mì đã vào tay bọn ta, chỉ có hai đứa một là sông hai là chết. Muốn sống thì quan báo thế nào phải theo theo. Mì chết thì hãy trông đây này.

CÁCH CÁC BẠN GỬI ẢNH CHO NGÀY NAY
Cách thức: Gửi về cho bản báo một hộp hiệu bức ảnh mà các bạn đã chụp hay sưu tầm được. In lớn hơn khổ 9 x 12. Nếu có kính hay phim thì nên gửi kèm với ảnh. Mỗi tấm ảnh có vài lời chú cần viết tắt nói về nơi và ảnh đã chụp. Kính và phim gửi đến mà không dùng hay dùng rồi bản báo sẽ gửi trả lại nếu đó là ý muốn của người gửi.

Tuần báo ra ngày thứ ba
Tòa soạn cũ tri-sự:
55, Rue des Vermeils, HANOI
Giám-đọc: Nguyễn-Trương-Tam
Chủ-bút: Nguyễn-Trương-Lân
Quản-lý: Nguyễn-Văn-Thức

Gửi báo	Việt-Nhã	Số 10/10
Đông-Dương	3 \$ 50	2 \$ 00
Pháp và thuộc-địa	5 \$ 20	2 \$ 40
Ngoại-quốc	8 \$ 00	4 \$ 20

Thư và ngân phiếu xin gửi về:
Ông Nguyễn-Trương-Tam
55, Rue des Vermeils, HANOI.
Mua báo có từ 1\$ và 15 và phải trả tiền trước.

TRONG RỪNG SÂU
Truyện của Thế-Lữ. Tranh của Cát-Tường

TRỌNG LANG CHẠY

CỦA TRỌNG-LANG

Tả cái đời sinh-hoạt và những cách hành-dộng, những mưu hay chước lạ của bọn «ăn cắp» từ nhà quê lên thành thị.

(Tiếp theo)

TRÊN XE HÒA — MỘT KIẾN-TƯỚNG CỦA LÀNG «CHẠY»

MỘT buổi mùa xuân, tôi đi xe hòa vé Nam. Vừa rờ tiển, vừa có hi-vọng được quan-xát cách làm việc của một vài tay rọc, tôi lấy vé hạng tư. Tàu vắng, tôi kiếm một chỗ góc ghế, có cái tựa ngấn toa ra làm đôi. Trên tàu, chỉ có tôi và một người lạ mặt, ngồi đây đã lâu rồi. Người ấy thoảng trông, có vẻ một đồ nhỏ, cái quạt sọc ra áp vào ngực, ó lảng đưng trong lòng, giấy tay, áo the, khăn quần. Nhặt là vì cái quạt sọc úp trên ngực, tôi để ý ngay đến ông đó ấy.

Tôi ngửa người rưa vào tàu, hiểu miệng kêu một tiếng: «Chà, một quạ...», rồi lim dim mắt lại, giả đờ ngủ gật, để được nhìn hẳn cho đẽ: bộ mặt ốm khối thuốc, sái, hai mắt đen mông khốe, cặp mắt «cho khói» thăm quàng và hơi ửng đỏ về phía dưới. Chỉ có bộ râu, lơ thơ như trúc rú, không hàng lông, là to cho bộ mặt keo của ấy, một vẻ hiên lạnh. Ngoài ra, không thấy trên mặt hẳn cái vẻ «có chữ» ở chỗ nào.

Trên bộ mặt bí, vô tri giác, cặp mí mắt bỗng rung động. Hẳn vừa liếc sang tôi. Người lên đã đống. Xe ngày xuân, chỉ có hành khách sạch sẽ, nhưng có lẽ hẳn cho tôi là sang nhất, vì mắt «xanh» liếc sang tôi mới phút mỗi mau.

Một người lực lưỡng, áo tây, quần ta, phong vận một cặp bốt, ở đầu lách người vào ngồi phứa cả lên một bên đùi ông đó. Học trò cụ không kêu to một tiếng như bị ong đốt, rồi bỏ chỗ đứng dậy.

Hẳn nhìn về phía tôi, như có ý phân va với tôi, mà câu nhủ: «Người đầu mà lịch sự chưa!» Người áo tây không nghe thấy câu mắng, ngồi thẳng thân lại, nhắm mắt, ngủ liện.

Lệnh «át-số» đã ra rồi, tôi chỉ còn việc giữ mình nữa thôi.

Ông đó loay hoay một lúc, tàu đến chỗ rẽ lặc mạnh một cái, hẳn ngửi vào tôi. Tôi đỡ hẳn giấy, đứng lên và nói gài vào chỗ ngồi hẳn: «Tôi về Đố-Xá cùng gần, xin nhường chỗ cụ ngồi.» Hẳn không nghe, nhất định chia đôi cái chỗ của tôi, và cảm ơn tái tam tái tử.

Lúc hẳn ngả vào tôi, tôi đã để ý để phòng, nên sợ ý hải còn nắm yên trong tút.

Câu truyện bắt đầu đã đậm đà. Hẳn thú với tôi: «Chúng cháu về nam có việc. Mọi lần đi đường thủy. Lần này thì đi đường bộ, chắc đi chóng hơn (?) và nhất là đỡ mất cắp. Gớm! Ngủ à. Ngủ chưa biết chứ, ở tàu thủy, chúng nó lay của cháu có lần cả đây hàng, cả đến gói cơm nắm chúng cũng không tha.» Rồi đáp: «Có! Cơm nắm.» Tôi liền lờng, thốt một cái rất mạnh vào trán hẳn: «Ra rồi!»

Hẳn cười gằn, chớp mắt một hồi: «Cảm ơn ông, ông thổi mạnh lắm.» Rồi hẳn nhìn tôi, như muốn lấy tay mắt mà đốt tôi. Thà là hẳn khóc mắt, nhưng lại không thành. Mắt đã khời, hẳn bắt đầu ngủ lại. Tôi đoán hẳn định dùng «đòn» khác, vì tôi vừa thấy hẳn lay mắt đánh điện sang phía thẳng chiều chỗ của hẳn từ ga Hanoi.

Thường tín! Người kiếm vé! Tôi thấy ông đó thò tay vào túi, đoạn mặt nhợt hẳn đi, run rẩy mà kêu lên rằng: «Thôi thôi chết rồi!» Hẳn đứng giậy, lao đảo lại chỗ cũ, tìm tôi. Một lúc, hẳn đứng thẳng giậy, vịn vào thành tàu, nhìn tôi một cách thất vọng vô cùng: «Nó lay hết cả cha cháu rồi!» Rồi hẳn bỗng găm lên một tiếng, ngồi phệt xuống sâu mặt thân lẩn ra như ng ỏi mắt vía.

Người kiếm soát lay hẳn: «Thế nào, vé?» Tôi không cần tả cái cảnh một người không vé trước một viên kiếm soát.

Một người đàn bà cắt tiếng: «Tôi nghiệp ông lão quạ...» Thế rồi, một vài người đã sắp sửa chung nhau biểu ông lão một xuất t.u, coi như làm một việc phước.



Tôi quên hẳn là đang phải giữ miệng, bao nhiêu sự nghĩ vục tức tan ca, mà chỉ thường một người đã làm vào cảnh nguy nan.

Tôi rút ví, lấy tiền, ngưng nghỉ dài hạn mới tôi một vé về Nam.

Tàu vừa chạy, người kiếm soát về đi rồi, sau những lời oán sứt cảm ơn, hẳn lại ngồi gấn tôi.

Tôi, ngồi bên cạnh, đóng vai hiệp-sĩ!

Phò tá. Theo lệ thường ông đó ngóc đầu ra, nhìn ga, bỗng rút vội đầu lại, tay ôm lấy mắt bên phải, mà kêu liện thanh: «Ồi giới ôi, ôi giới ôi.» Cả tàu lại nhao nhao. Cái gì nữa đây? Không việc gì cả! Ông đó nhà ta chỉ bị than tẩu bắn vào mắt soàng thôi. Hẳn ray mắt rồi rồi. Cái bị hình như nằm gần ở kê mắt, nên hẳn gọi t.i: Ngải thổi dùm cháu một tí! Buồi quá đi mắt!»

Tôi hiểu rồi: hẳn thấy tôi giữ miệng, biết là tay «hắc» nên phải giữ đến bí-thuật, cái món «thối bại mắt», sau khi đã rờn thầy lưng vồn của tôi, và quyền rù lông thương của mọi người. Làm cho hai tay và mắt tôi chăm chú vào một việc, mà lại được đứng sát vào tôi, chỉ có mưu ấy là hợp thời.

Tay trái hẳn cầm cái qu t như về ý buồng thông xuống cho xoè ra, để che mắt người ngoài. Tay phải rưa vào ghế cho khỏi ngã, khom người mà đura con mắt bị thương lại gấn mắt tôi.

Tôi phải tỏ cho hẳn biết rằng mình không «quẹo» Bên gãi lưng ó lại cần thận, dùng cách xa hẳn đến hơn mười phân, một tay rít chặt áo xa hẳn đến hơn mười phân, một tay đẩy mặt hẳn ra về phía có tôi bên phải, một tay đẩy mặt hẳn ra về phía ánh sáng, rồi nói: «Bụi đầu mà bụi?» Hẳn phía ánh sáng, rồi nói: «Có! Cơm nắm.» Tôi liền lờng, thốt một cái rất mạnh vào trán hẳn: «Ra rồi!»

Hẳn cười gằn, chớp mắt một hồi: «Cảm ơn ông, ông thổi mạnh lắm.» Rồi hẳn nhìn tôi, như muốn lấy tay mắt mà đốt tôi.

Thà là hẳn khóc mắt, nhưng lại không thành. Mắt đã khời, hẳn bắt đầu ngủ lại. Tôi đoán hẳn định dùng «đòn» khác, vì tôi vừa thấy hẳn lay mắt đánh điện sang phía thẳng chiều chỗ của hẳn từ ga Hanoi.

Tôi bỗng muốn biết lời thứ hai của chúng sắp thì hành. Chợt Tia! Tôi trái! Lại tặc, sủa sang mũ áo, như người sắp xuống. Ông đó mới chường mắt ra: «Ngài xuống à? Tôi đáp: «Có lẽ...» Tàu sắp đến ga. Tôi bước ra cửa tàu. Thì cái thẳng «chiêm chỗ» đã đứng đây từ bao giờ rồi. Hai tay nó giang ra hai bên tựa vào cửa, chân hẳn lồi đi. Tôi hất tay nó ra làm như người hấp tấp, sợ tàu chạy mất. Nó quay phắt lại, sừng sộ: Làm cái thế gì mà nhún lên thế? Tôi mới đáp được một câu: «Ồ! Ông này nói lạ!» Nó đã tuôn ra một tràng: «Không được khinh áo cộc! Cái nghĩa là, «vu» muốn đi, hà? Vu phải nói pardon cho từ tề!»

Ông đó chạy đến cần, để tay vào ngực, đẩy tôi ra, mà nói: Thôi ngài, ngày tư, ngày tét...»

Tôi chỉ mong có ngày, và đã rập tâm đợi cho ông đó làm việc là tóm luôn. Tay hẳn để vào áo tôi, vạy mảy luôn rất nhanh vào túi trong thì tôi rớt được, và tóm luôn lay áo thẳng «moi» giắt. Nó chu chéo lên: «Khôn nạn! Có một một xuất t.u! Ngài làm «phúc» ứng hộ cho nhà cháu, thì nào nhà cháu đã dám dám quýt đầu!»

Cả tàu nhìn tôi bằng con mắt lúc này quý trọng bao nhiêu thì bây giờ khinh bỉ bấy nhiêu. Từ vai hiệp-sĩ, tôi trượt xuống vai công-tứ vò.

Tôi muốn tỏ cáo thẳng giắt mồm, Nhưng lúc này, tôi đã cần thộn lên cái cái vì từ tề áo ra túi sau quần, thì dù tay nó có thọc vào hẳn túi áo tôi, cũng không có quả tang.

Trước về mặt kính khinh' của mọi người, tôi đành xuống ga đó.

Ra ngoài ga để đợi ô-tô hàng, trước ngọn gió khoan, lòng tôi khoan khoái. Tôi từ háo rãng, dù sao, tôi cũng đã phá nổi được một «thẻ đen» của một tay rọc lợi hại.

Rút cái ví ở sau quần để cho vào chỗ cũ, thì ó! Lại với khế mùi da; giờ ra xem, thấy toàn «bởi rùm» (giày vô ích); lục ngăn dưới cùng, thấy tờ ra một tờ giấy bạc. Thờ, giấy mà, và hơn 3 chục bạc của tôi, không còn đây nữa.

Tôi vừa bị chúng «moi» đến xương tủy!

Thì ra thẳng gây sự với tôi đã trông thấy tôi đổi chỗ cho vi. Nó dùng luôn tên «Cần». Để mặc tôi bắt nhúm ông Đố, lợi dụng lúc tôi mãi về đằng trước mà quên phắt nó đi, đằng sau nó rút ví, và giờ hơn nữa, thay cái khác vào. Thằng có người trông thấy nó «moi» cũng không giắt nổi, trông cái bộ tịch du-côn của nó mà e vạ miệng.

Moi được «cá» của tôi, chúng đã phui dưng đến hai đôn một cách chu đáo: thối bại mắt và «cáo».

Để phòng sự sảy ra, chúng bắt đầu gây nên cái không khí tình cảm về phía chúng; một thẳng cái làm bị mất cắp. Rồi lúc «moi» thì biến tôi cái vi và đống bạc.

Lúc xuống tàu, nếu tôi chịu khổ sở vào túi, thì sẽ thấy vi còn cày đầy, tất không nghĩ ngờ. Vạn nhất, nếu tôi thấy mất vi, có to cáo chúng mọi người, thì cái vi đã biến tôi đó sẽ là một chứng cứ hiển nhiên để buộc tôi vào tội ăn cắp.

Tôi cũng có thể tìm được hạt cò rất mong manh để gỡ cái «oan» ấy. Một là: tìm thấy cái vi của tôi trong người chúng nó, hai là tôi sẽ lật quần áo to lên tận bụng, hay là khám ở hai bên bắp tay. Ở đây cái vào một cái nịt cao-su, tôi sẽ lòi ra cái «bút».

Nhưng, biết đâu, cá «cá» của tôi liền «bút» của chúng, một thẳng bợn thứ ba nó đã tẩu họ đi rồi.

Nếu vậy thì vừa bị «moi» lại vừa bị buộc vào tội ăn cắp.

(Còn nữa)

Trần-trọng-Lang



Truyện dài của **Khái-Hưng**

(Tiếp theo)

DAO ngắm nghía cái sáo diều muôn thất thất mây tiếng nữa nhưng lại sợ Thanh cười. Vì thế, chàng cứ cố và để tại tư đờm tới lời bàn học của bạn. Vờ vờ, chàng nói cho xong truyện:

— Vàng, cái đó tuy anh, vì thấy tôi đã nhờ anh chỉ bảo cho những việc nên làm.

Đứt lời, Đào toan đứng dậy đi nơi khác, thì Thanh giữ lại mà rằng:

— Tôi định mai bắt đầu dạy cậu.

Đao vẫn chưa tưởng đến cách học tập của Cúc sẽ ra sao. Khi nghe thầy bạn nói dạy Cúc học thì chàng tròn mắt với kêu:

— Anh dạy à? Sao lên?

— Vay anh dạy cũng được, như thế có lẽ tiện hơn cả.

— Ô! Tôi thì tôi chịu thôi. Tôi có là ông giáo đâu?

Thanh cũng nghĩ vậy, chàng qua chàng nói tục để lấy lòng Đào đó thôi, chứ chàng biết sức học và trí thức của Đào thì dạy được ai. Chàng mỉm cười:

— Chỉ có hai dạng: một là anh dạy, hai là tôi dạy. Ba trường thì hẳn là.....

Đao gật:

— Trôi đi! ra trường thế nào được, mà Cúc nó cũng chẳng chịu ra trường đâu. Con như anh dạy nó thì kẻ cũng được, nhưng sợ người lang người ta nói.

Thanh thầy nóng mặt, vờ hỏi:

— Người ta nói sao?

— Anh tích, năm nay anh mới hai mươi tuổi, chưa có vợ, mà Cúc thì đã mười sáu tuổi rồi.

Thanh cười gằn, toan nói dối một câu: «Thôi vậy! Nhưng cái chi nguyên của chàng còn mau, và lòng tự phụ ham đặc thẳng của chàng không cho chàng lùi nữa. Chàng soay chiều lượn:

— Ấy là tôi mới bàn qua với anh mà thôi, rồi thế nào chàng mình chàng phải thưa lại với em. Bàng bàng hay không bàng lòng cho có Cúc học là quyền ở em chứ! Còn như anh sợ mang tiếng thì có lẽ anh lo xa quá. Tôi coi em Nhi như mẹ và anh như anh ruột, thì sao có Cúc lại không là em ruột tôi được.

— Đành rằng thế, nhưng người ngoài người ta có biết vậy cho đâu.

Câu truyện đến đây thì Cúc đến mời Thanh và Đào lên nhà khách ăn cơm. Thanh có thẳng thân nhìn Cúc, nhưng hình như câu ngờ vực không dấu của Đào đã gieo vào tâm trí chàng những ý tưởng buồn lên. Chàng mỉm cười nghĩ thầm: «Tà là chàng trẻ con quá, Cúc là em ta, điều đó ta đã đoán trước ở trước một người từ trần, bao thân của cha ta..... Mà sự các nhà hiền giả là làm sao cho có em kia không đứt nát tục lặn nữa.

IX

Rồi trường học về nhà, Thanh cảm thấy trong lòng buồn rầu, chôn nấp. Chàng phải có

NGAY NAY

buồn vắn vơ nữa, mà là cái buồn thất vọng. Cả ngày hôm trước, chàng đã đem hết tài khôn khéo ra thuyết lý với bà Nhi để xin cho có Cúc được học quốc ngữ. Chàng cứ lợm ca tụng sự học và đã dùng lời đường mật để đánh bà Nhi. Nhưng giông hầu hết những người dân bà nhà quê, yên trí và dễ chấp, bà Nhi chỉ đáp lại bằng một câu từ tạ không dấu, hoặc bằng một cái mỉm cười có ý nghĩa: Bà cho rằng con gái quê, mà biết «chữ tây» thời dễ sinh hư lắm. Nhà chống bà là một nhà nề nếp nho phong, xưa kia trai học chữ, gái học nghề canh cửi, và may. Ngày nay, chữ nho đã tàn, con trai đã theo đòi được ít nhiều chữ tây, như thế cũng đủ làm rất dễ góp với người làng, người xóm. Đến như con gái, sự dạy dỗ về phần bà thì bà đã theo gương tổ tiên mà bảo ban đến nơi đến chốn, thiết tưởng không ai còn chê bai được bà điều gì nữa.

Những tư tưởng sáo ấy đã mọc rễ kiên cố ở trong óc bà Nhi, Thanh cũng khó lòng mà lay chuyển được. Đối với những tư tưởng ấy, những lý thuyết của Thanh chỉ ví như — theo lời nói của người Âu, — những nhát kiếm chém xuống nước vậy.

Thanh vừa đi vừa làm bầm: «Thật! Đành chịu chữ biết sao. Chẳng lẽ mình miễn cưỡng cứ dạy!»

Cái ý tưởng ngộ nghĩnh ấy làm cho chàng không nhịn cười được. Rồi chàng vụt nghĩ đến sự cưỡng bách dân quê đi học như ở các nước Thái tây: «Nếu ta được Chánh phủ cất lên chức thủ tướng nước Nam có đủ quyền trong tay, thì sự cưỡng bách mà ta làm trước nhất sẽ là sự cưỡng bách giáo dục! Đối với cánh phụ-nữ hướng bình, ngu độn kia, không lay cái quyền luật pháp bắt buộc họ phải học thì không bao giờ họ chịu nghe. Vì họ đã đời đời từ xưa với cái đứt nát cổ thụ của họ lắm rồi, dùng lời nói mà khuyên bảo sao được!»

Thanh buồm một tiếng thở dài ngao ngán! Bỗng có tiếng cười nói ở nhà ông hương Chưng đưa ra. Thanh nhận rõ tiếng thằng Tý, con ông hương, buổi sáng nay vắng mặt trong lớp học. Chàng nghĩ thầm: «Hừ! tháng này giới thiệu, nghĩ học ở nhà nó đứa. Chiều nay có hỏi lại nói thoải mái là sớt rất được đấy!»

Chàng liền rẽ vào nhà. Con chó vện sủa mấy tiếng khàn khàn, rồi khi nhận biết Thanh là một người quen, — vì chàng thường sang bên ông hương chơi bởi đánh cờ, đánh tổ tôm — thì nó chạy lại gần và vẫy đuôi mừng rỡ.

Thanh thông thả bước lên hè: Một cảnh tượng rất cảm động vụt về ra trước mắt chàng: Thằng Tý ngồi xếp lưng đất cầm cúi đọc một quyển truyện văn vào mớ đất phân, ngay bên cạnh chỗ Cúc nằm phủ phục chú ý lắng tai nghe.

Trần Công rằng: «Việc ấy nên, «Lạ là anh phải cần quyền chỉ dẫn.»
Dạy Đông về chôn tỳ lều,
Bèo có mây hây ra hầu bác dạy.
Dòng có sự thực trình bày
Phương Hoa nghe nói mừng ngay trong lòng.
Vội vàng tỏ niềm hình dạng...

Thanh đứng nấp bên cột đèn đêm nhìn và ngắm nghía đến sự lỳ dị đáng lòng ham nghe truyện của Cúc để khuyến khích Cúc theo học. Chàng biết rằng bà Nhi nuôi Cúc làm, Cúc theo học gì bà cũng chiều. «Vay sao ta không xử ngay Cúc xin mẹ cho được học?»

Chàng mỉm cười sung sướng như vừa phát đề đi tới mục đích của chàng. Cái mục đích ấy, phạm vi bản phận, mà nó đã lan sang cả phạm vi thí nghiệm nữa: chàng muốn thử xem giáo dục có thể làm cho một cô gái quê tục-lặn trở

nên một người nhà-nhận. Thành tạo, biết dạy học cái đẹp với cái hữu ích mà sống một đời khoáng-dãng và đầy đủ được không. Nếu ta thí nghiệm của chàng mà có công hiệu thì sẽ kế hoạch cải cách dân quê mà chẳng tốn kém tha thiết đến sẽ không còn ở trong phạm vi ta mong nữa. Lúc bấy giờ chàng sẽ biết chắc chắn rằng đó là một việc có thể thực-hành được, mà người ta muốn thực-hành.

It lâu nay chàng khôn khéo xin đi dạy các trường thôn quê cũng vì mục đích ấy. Nhưng dạy học con trai đã là một sự thường rồi. Cúc sức mạnh, học nữa, cái cơ sở hầu nguyên của một xã-hội, chàng cho rằng phải là phụ-nữ. Những người mẹ có học và có yên qui sự học thì mới biết dạy con và không bao giờ chịu để cho con đứt nát.

Thanh đứng lạng suy nghĩ liên miên, mơ màng tưởng đến tương-lai tốt đẹp của xã-hội An-nam: «Trường-lai hay, hay giáo, là ở đám dân quê. Cứ một đám người trong các thành thị được học, còn dân quê vẫn ngu đốt thì có khác gì một người ghê lố đầy mình máu, chân tay mà ngoài quần một bộ quần áo hào nhoáng?»

..... *Đứt nhời nắng mới thủa con,*
Bông «tôi phân gì khác nào hạt mưa.
«Và tôi niên thiếu ngày thơ,
Biết đâu trong sự thế cơ y tình.....

Tiêng đọc truyện đến đây của Tý nhắc chàng nhớ tới sự thực hiện và khiến chàng phải nghĩ thầm vì những ý nghĩ triết lý xã-hội viên vãng của chàng: «Trời ơi! Thực hiện của ta trước lại mơ mộng kia nhiều lắm!... Chà! Nhưng sợ xa mà không ai chịu đi, chịu bước bước đầu, thì bao giờ tới?»

Vừa nghĩ thế, Thanh vừa bước qua ngưỡng cửa vào trong nhà, khiến cái ý «bước» làm cho chàng chợt lặn tiếng.

Tý ngừng bật quay ra. Cũng lúc ấy Cúc ngưng đầu lên trông. Thanh vội nghiêm nét mặt bảo học trò:

— Thằng Tý giỏi nhé! Nghỉ học ở nhà xem truyện.

Thằng bé đứng dậy, mặt tái mét, ấp ùng:

— Thưa thầy, chị Cúc chỉ ày bắt con ở nhà đọc một truyện «Phương-hoa» cho chị ày nghe.

— Thôi đi, chị Cúc bắt sao được mày. Lăn sao còn bỏ học nữa thì tao đánh cho nứt sác, nghe chưa?

— Vàng ạ.

Thanh nhìn Cúc nói:

— Con như có Cúc, nếu có ày thích xem truyện thì có ày học lấy quốc ngữ mà xem. Tao cảm may từ nay không được đọc cho có ày nghe, hiểu chưa?

— Thưa đã ạ.

— Có ày không có quyền gì bắt học trò tao nghe học để đọc truyện được.

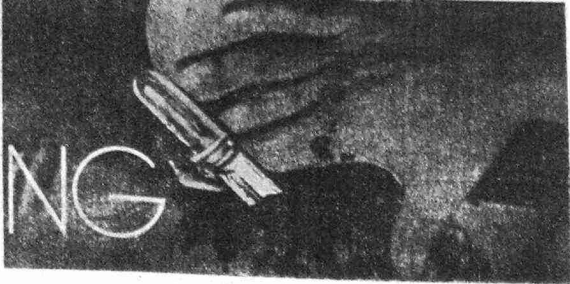
Cúc đưa mắt nhìn trộm Thanh, trong lòng cảm tức. Nàng đã toan nói mấy câu hồn xược thì bị ông hương nhắc thầy Thanh có sự nghiêm nghị quá, nàng đành yên lặng, quay lưng đi thẳng, bụng nghĩ thầm: «Không ngờ cái ông giáo Thanh này bằng phẳng thế! Hừ! Thế mà mình cứ tưởng hiền lành!»

(Còn nữa.)

Khái-Hưng

CÁCH LỒNG KÍNH PHỤ BẢN
Chung quanh để nền giấy trắng, trên 9cm, dưới 7cm, và hai bên 5cm.

Ê PHONG



PHÔNG VIÊN TRINH THÂM

Truyện dài của **Thế-Lữ**

Một cách xin việc kỳ khôi

HẦY nào cũng vậy, cứ đúng mười một giờ sáng là anh ta đã có mặt trong phòng khách toà báo. Anh ta nói là muốn giúp mặt ông chủ nhiệm để hỏi về một việc cần làm.

Việc cần ấy, chúng tôi đã biết: anh ta muốn xin làm một phóng viên.

Ông chủ nhiệm tiếp anh ta có một lần, rồi bảo tôi:

— Ít ra họ cũng phải hiểu rằng ở đây có thừa người rồi, phòng viên không phải là người khó kiếm đâu thì.

Hôm sau, anh ta lại đến, rồi hôm sau nữa: lần nào ông chủ nhiệm cũng không có nhà. Nghĩa là ông chủ nhiệm vẫn có nhà, nhưng không muốn anh ta quấy rầy mãi.

Chúng tôi hề cứ thấy đồng hồ đánh mười một tiếng lại nhìn nhau cười. Xuống phòng khách ngồi xem thì tôi đã thấy anh ta ngồi vịn cái mũ trong tay, hỏi tôi một cách lo ngại:

— Hôm nay hẳn ông chủ lại đi vắng?

— Vâng, ông vừa mới ra xong.

Anh ta mím môi bên mệp rồi đứng lên thông thả bước ra, ngừng lại toan hỏi tôi một câu, nhưng bỗng đổi mũ đi thành.

Sau cùng anh ta không đợi ở phòng khách nữa, lên đứng ngay ngoài cửa toà soạn, đợi có người vào là vào theo liền. Anh ta vừa mới nói:

— Thưa ông

Thì ông chủ nhiệm ngắt lời:

— Thưa ông, người ta không bao giờ nên tự tiện quấy đến thì. Ở đây không phải là một cửa hàng.

— Nhưng đây là một toà báo.

— Nhà báo không phải để mở cửa cho hết thấy mọi người.

Anh ta khản khoản:

— Vâng, tôi biết thế là đường đột quá, nhưng xin ông biết cho rằng tôi muốn làm phóng viên, mà nhất là trong toà báo ông. Người ta cần phải trọng mặt mà giữ vàng. Tôi muốn đem tài của tôi dâng cho báo ông trước nhất.

— Nhưng tôi biết tài ông to đũa bạc nào?

— Ông cứ dùng thử xem.

— Dùng thử xem (Ông chủ nhiệm đã thấy nóng tai). Không, chúng tôi không thiếu người, ông có lòng muốn giúp, xin cảm ơn. Nhưng tôi không... tôi chưa thể nhận ông được.

Trong lúc ông chủ nhiệm cau mày cúi xuống đọc những bản thảo trên bàn thì anh ta lại nói:

— Tôi chắc ông sẽ vừa lòng khi thấy những việc tôi làm sau này... Ông cứ giao việc cho tôi xem... Mà nếu ông cần biết ngay học thức của

Không nhận được nữa, ông chủ nhiệm nói gọn một câu:

— Thưa ông.... tôi đi vắng.

Chàng thiếu niên sẽ mỉm cười một cách mỉa-mĩa, nét mặt vẫn tươi tỉnh cúi chào chúng tôi, rồi quay ra.

Ông chủ nhiệm lắc đầu:

— Con người kỳ khôi đến thế là cùng. Nhưng thôi, thoát nợ..

Sáng hôm sau, chúng tôi không thấy anh chàng đến nữa. Bị cứ tuyệt một cách rõ ràng như thế, tất nhiên anh ta biết không còn hy vọng gì.

Chiều hôm ấy, đáng nhẽ không còn việc gì phải làm ngay, thì chúng tôi lại bận hơn các buổi khác. Bài vở của số báo sau đã đưa sắp chữ cả, bỗng được tin bị bỏ gần hết những mục quan trọng (hồi ấy, ty kiểm duyệt vẫn còn.)

Ông chủ nhiệm vừa cau mày vừa lục những bài dự phòng ra coi lại. Nhưng vẫn không đủ. Đang lúc chia tay mỗi người mỗi việc cùng nhau cầm cụi viết lấy vội để, thì cửa toà soạn bật mở, chàng thiếu niên hôm qua bước nhanh vào.

Ông chủ nhiệm giơ hai tay lên một cách chán nản toan sừng sộ hỏi thì người kia nhoeo miệng cười. Tức mình, ông để mặc chúng ta đó, đứng dậy gọi người thư ký vào toan cụ, thì chàng ta can:

— Lỗi đó ở cả tôi. Tôi xin ra ngay. Nhưng xem chừng ông bận lắm thì phải.

— Tôi chẳng bận gì hết, Nhưng....

— Không hề gì. Nếu ông vội xin cứ cho tôi biết... Hay ông để cho tôi cùng viết đỡ các ông này cho chóng xong.

Chàng ta nói một cách rất dịu dàng, miệng tươi cười một cách rất thực thà, khiến ông chủ nhiệm cũng phải nguôi giận..

— Nếu vậy, ông ngồi xuống đó, viết cho tôi ba cột về việc chủ hiệu cầm đó lừa đảo..... Ông biết việc ấy chứ?

— Biết.

— Nhưng ông biết tên chi của báo tôi không đã.

— Định cho một tờ báo lại không biết tên chi báo ấy sao?



Được. Ông thúi về việc này qua loa thôi, còn thì phải công kích dơ.

— Tôi hiểu.

— Một giờ nữa phải viết xong.

Bốn mươi phút sau, người thiếu niên đã đưa cho ông chủ nhiệm ba tờ giấy đặc chữ.

Ông chủ nhiệm cầm lấy đọc một lần, hơi gật đầu. Đó là triệu chứng hay.

Ông ký bức điện tin người ta vừa đem vào, đọc nốt trang sau cùng, sửa qua mấy chữ viết không được rõ.

Độc xong, ông lấy bút chì xanh viết mấy chữ lên cạnh trang nhất, đứng nhìn người thiếu niên bằng đôi mắt gờm gờm, nhưng không có vẻ ác cảm.

Anh ta se se hỏi:

— Thưa ông, bài tôi viết...

— Không tồi lắm. Nhưng ông nhất định làm phóng viên cho báo tôi?

— Vâng, sao?

— Vậy ngay bây giờ ông có thể đi Bắc-Ninh được không?

— Đi điều tra?

— Phải, mà phải rất nhanh. Người ta mới bắt được một tội buôn thuốc phiện lậu rất quan trọng.

Vỏ mặt người thiếu niên bỗng sáng lên, đôi mắt long lanh như con chó săn thấy con chim vừa rơi xuống. Anh ta nói một cách sung sướng cảm động:

— Buôn thuốc phiện lậu?

Một bài tường thuật bất kỳ ai cũng phải chú ý! Ông cho tôi đi nhé, làm phóng viên là nghề tôi.

Lập tức anh ta nhận tiền, xem giờ xe chạy Bắc-Ninh, biến máy chữ vào số tay, rồi nháy ra ngoài không kịp chào chúng tôi. Tám giờ tối hôm ấy anh ta đã có mặt ở toà báo.

— Trời, tôi ngờ quá, không báo các ông đưa mấy ảnh. Nhưng không hề gì!

Chúng tôi hỏi:

— Thế nào? cuộc phỏng sự?

— Ghê gớm lắm, có thể hay lắm được. Đây là những notes (1), còn đây là những ảnh về phác máy người phải bắt. (Vừa nói vừa đưa cho chúng tôi xem mấy cái mặt người về rất linh hoạt trong quyển số tay). Phải, thật là một bài phỏng sự rất cũ. Tôi cảm ơn ông chủ nhiệm phóng-viên của tôi, cảm ơn cả ông chủ nhiệm. Tôi sẽ cho lên báo những cái ảnh tinh mà ít người biết đến.

Rồi ngày lúc ấy, anh ngồi vào bàn, rút một tập giấy, nói mấy câu truyện phiếm, rồi chăm chú viết như người đã quen việc với chúng tôi.

Từ đó, anh là một tay giúp việc lanh lợi của tờ báo Thời Thế và phần phỏng sự. Anh làm một cách rất chăm chỉ, rất chu đáo lương tâm nhà nghề là một điều thiêng liêng nhất đối với người con trai này. Anh ta lại nhanh nhẹn, vui vẻ ít ai bằng. Nói chuyện có duyên, rất hay pha trò. Cách nói chuyện, gọn gàng, ngọt ngào khiến anh dễ làm cho người ta tin, người ta nghe theo, và khi luận bàn thì cả đến những điều nguy-biến của anh người ta cũng cho là phải.

(1) Những điều ghi chép qua.

Phương sách Sherlock Holmes

Người thiếu niên ấy tên là Lê-dinh-Phong, anh ta bỏ chữ *dinh* đi để gọi cho tiện. Người tám thước, ăn mặc thường, nhưng gọn ghẽ, giá chỉ chuột thêu ít nữa thì ra dáng lịch sự ngay. Nét mặt đẹp, tự nhiên, thường tươi. Trần cao, tóc để dài đằng sau, đôi mắt to, sáng, linh động, khiến người ta cứ tưởng đôi mắt anh cũng nhận được ngay trong đám đông người.

Anh có một cách nhìn người rất là lùng. Nhìn không lâu, nhưng đôi mắt sắc sảo như hai luồng quang tuyến soi vào tận trong tâm trí người ta. Khi anh nhìn cười, đôi mắt dịu dàng, thì anh có một vẻ nhã, thiệp, đáng mến, khiến cho những người lạnh-lam nhạt cũng có cảm tình với anh.

Ngồi ra, Lê Phong còn hai đặc tính rất đáng chú ý: là tài quan sát tỉ mỉ và cách làm việc khác thường.

— Anh đi từ đâu, hoặc qua chỗ nào, cũng vậy, bao giờ cũng đưa mắt nhìn khắp một lượt. Thế là đủ cho anh ta thu được các cảnh, vật, cử chỉ, đáng diệu một cách rất rõ ràng.

Một hôm đi chơi với tôi ở gần chùa Láng. Anh bỗng nói:

— Hai anh chị đứng đây nói truyện thực nên thơ. Nhưng biết nhau chưa được lâu lắm.

Tôi hỏi:

— Anh chị nào?

— Một công tử với một tiểu thư đứng bên cái bụi cây này chứ ai?

Nhưng tôi trông quanh quần không thấy bóng người nào hết. Phong nói:

— Họ đưa nhau đi chỗ khác rồi.

— Nhưng sao anh biết?

Anh cười:

— Vì tôi cũng một trường với *Sherlock Holmes*.

Rồi vừa chỉ xuống chân vira nói tiếp:

— Ở chỗ này trông ra cảnh chiếu đẹp đẽ, tôi với anh cũng thích đứng ngắm, nửa 1- người da trắng. Tôi có ý tưởng ấy, lại trông thấy dưới có một chút tàn với gần đó một màu thuốc lá thơm... hân có một người đứng đây, một anh con trai... một chàng công tử với một cô con gái. Vì chàng công tử đứng một mình thì không bao giờ chịu tay máy ngắt những lá dâm bụi kia vút bừa bãi xuống như thế: đó là thói quen của một người con gái, một người con gái không được bạo dạn lắm đứng ở bên cạnh bên tình nhân. Anh để ý chút nữa thì thấy cả vết gót giày đàn bà in lên lối đi vào trong chùa... chỗ ấy đất hơi ẩm.

Chúng tôi theo con đường nhỏ, lững thững rẽ vào chùa thì quả nhiên thấy một người thiếu niên đứng nói truyện với một người thiếu nữ đang vịn vào nhai cái cung bát giác ở giữa sân chùa.

Một lần khác ở tòa soạn, Phong hỏi một người chạy giày:

— Bác ở nhà báo Khoa Học đến đây hân?

— Vâng.

— Má vừa rớt, bác vừa suýt bị nạn phải không? Bác suýt đâm vào một cái xe nữa?

— Vâng. Ông cũng ở đây vừa rồi ư?

— Không.

Phong mỉm cười, thu hướng lấy cái kính phục của người chạy giày và của chúng tôi. Lúc hân bước ra, anh đứng định nói:

— Tôi đã báo tôi hay theo phương pháp phân đoán của *Sherlock Holmes*.

Phương pháp ấy thần tình lắm, nhưng cái nghĩa ra rồi, thì ai cũng cho là chẳng có gì. Đây này: trước hết, tôi biết anh ta có đến báo Khoa Học, là vì anh ta là người chạy giày của một nhà báo mà có qua đường Ngọc-Hà. Đường Ngọc-Hà là một con đường đất hơi đỏ đỏ, mà trên mưa buổi sáng-lâm lấy lợi lên. Anh này đi xe đạp qua, thì nào chẳng có mấy giọt bùn đỏ bắn lên quần áo? Và trông giày anh ta cũng

đủ biết ít ra có một lần anh ta xuống xe ở giữa đường Ngọc-Hà. Anh ta gần đèn dây thì suýt bị nạn xe. Cái đó cũng không khó đoán. Mặt anh ta lúc mới vào đây trông xanh xám, nhưng đứng một lúc thấy tươi lên dần, đôi mắt vẫn còn có ý hốt hoảng. Tôi chắc anh ta vừa gặp một sự nguy kịch, chẳng hạn suýt bị nạn xe. Trông vai áo anh ta thấy một vết dạt thẳng, nhìn xuống vành mũ cũng thế, tôi chắc hân anh ta đập vội, lại đứng trệ, tránh không kịp một cái xe bỏ chớ nửa đi trước mặt, vì nửa thì hay có đất bám và chật lên rất cao), nhưng hú vía không dám tưởng vào xe, anh ta chỉ bị suýt qua mặt cái mạnh.

Những điều chúng tôi cho là kỳ lạ, kỳ ng ai ngờ, khi anh phân giải ra đều tầm thường lắm. Tuy thế, chúng tôi vẫn phục anh là một người có lý tài. Còn Phong cũng như nhà trình thám nước Anh, thường cũng lấy lời khen của người khác làm một sự vinh hạnh. Tuy nó nhỏ, nhưng đủ làm cho người ta vui lòng. Vì thế, có dịp nào trở lại, anh cũng không bỏ.

Nhưng một truyện làm cho chúng tôi phục anh nhất hồi anh mới vào *Trời thơ*, là một truyện mất tiền lý xảy ra ở tòa báo mà chính anh khám phá ra.

(Còn nữa.)

Thế Lữ



Xin các bạn khi mua báo nhớ đòi cho được tờ phụ trương. Phụ trương không bán riêng ngoài.

DƯƠNG IN

ĐOẠN TUYỆT
của **Nhật-Linh**

GIỌC ĐƯỜNG ≡≡≡

≡≡≡ **GIÓ BỤI**
của **Khái-Hưng**

VÀNG VÀ MÁU
của **Thế-Lữ**

(in lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN

ĐÒI NAY

Một tập báo Ngày-Nay giữ toàn vẹn sau này sẽ là một tập sách quý, đọc vừa vui vừa có ích cho sự biết.

Có dự cuộc thi của C.P.A.

TIẾNG ĐỒN VANG!

TÔI bị chứng tê-thập đã 3 năm nay, tế chân tay, tế đỉnh đầu, mỗi 2 đầu gối, rúc 2 bên chân, đi xa chói gót, rúc 2 cánh tay và 2 ông chân, đau lưng, sôi bụng, eo gán, da vàng, ăn, ít ngủ kém, thân thể mọi mệt, ai mách thuốc nào cũng tìm kiếm cho kỹ được, mà chỉ tốn mất tật mang. May gặp ông bạn mách cho tôi thuốc « *Phong thảo số 12* » mỗi vỉ giá **0\$40** của nhà thuốc **Nam-thiên-Đường** 46 phố Phúc-kien Hanoi, là thứ thuốc rất hay, chữa được hết các chứng phong thấp, tê thấp, đau xương, đau gân cốt, tế chân tay, rúc xương thịt và bán thân bất toại v. v... Bất cứ tê thấp, đau đớn cách nào đều khỏi cả. Tôi liền mua thử một vỉ về uống thì thấy bệnh chuyển nhiều, tôi lại mua luôn ba vỉ nữa thì bệnh khỏi hẳn, tôi xem ra thuốc rất mạnh, công hiệu rất mau chóng. Hơn ba năm trời bị bệnh tồn kém vô ích, nay chỉ mất có hơn đồng bạc mà khỏi, thực là thuốc thánh, thuốc tiên. Vậy có mấy lời đăng lên báo, trước cảm ơn nhà thuốc **Nam-thiên-Đường**, sau xin giới thiệu cùng đồng bào đều biết.

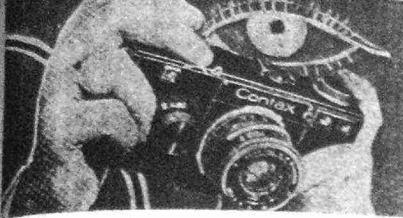
Xin giới thiệu: thuốc này có bán tại hiệu **Mai-Linh** 62 phố Cầu-đát Hải-phong, **Nam-thiên-Đường** 140 phố Khách Nam-định, **Báo-hưng-Lông** Phú-thọ, **Nguyễn-Lông** Ninh-binh, **Tân-phúc-Thành** Bắc-ninh, **Vinh-hưng-Trường** Vinh, **Vinh-trường** Huế, **Hoàng-Tá** Qui-nhơn, **Trần-Cánh** Quảng-ngãi, **Thanh Thanh** 210 Rue de la Somme Saigon và các **Đại-lý Nam-thiên-Đường** khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

CUỘC THI

chọn ảnh đẹp trong Ngày Nay

Thế lệ: Các bạn cứ tùy thích của mình chọn trong các ảnh đăng ở 6 số báo đầu lấy 10 ảnh và xếp thứ tự 1, 2, 3... cho đến 10 và biên một lá phiếu đăng trong báo, cắt lá phiếu gửi về nhà báo.

Bản báo sẽ do những phiếu gửi đến làm căn cứ để chọn ảnh đẹp và thứ tự nhất, nhì các ảnh đẹp. Thứ tự trong phiếu của người dự thi phải đúng trong bản kiểu mẫu nhiều hơn hết là đúng



HAI CON MẮT

HAI con mắt: mắt người và mắt của máy ảnh.

Mắt người quan sát những cái trạng thái của cuộc sinh hoạt hằng ngày, từ kẻ chường lưu cho đến kẻ hạ lưu, từ người giàu cho đến người nghèo. Những lúc sung sướng, no đủ, những lúc đau khổ, thiếu thốn, những lúc oan uổng, uất ức, những sự hà hiếp khôn nạn, bao nhiêu cái đó con mắt người đều xét đến một cách thâm thía, thiết tha.

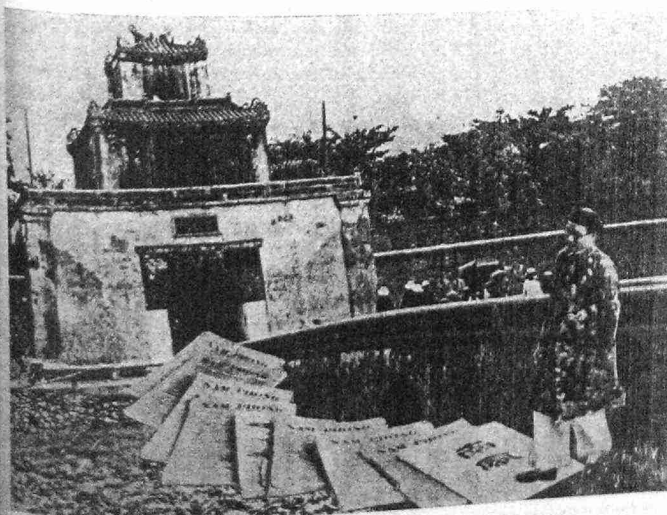
Rồi lần lượt đem những cái đó phổ báy, để các bạn đọc Ngày-Nay được biết sự sống của người quanh mình.

Mắt người quan sát, nhưng mắt ảnh ghi chép. Ghi chép một cách rõ rệt, tinh tường, không tư vị, không che đậy. Điềm nhiên trước sự sung sướng hay trước sự đau khổ, mắt máy ảnh bao giờ cũng nghiêm nghị ghi lấy sự thực, và chỉ cốt tố báy sự thực.

Nhưng, nếu mắt máy ảnh lúc nào cũng lạnh nhạt, thản nhiên, mắt người ta có thể cảm động, có thể tức giận, có thể yêu mến hay xót thương...

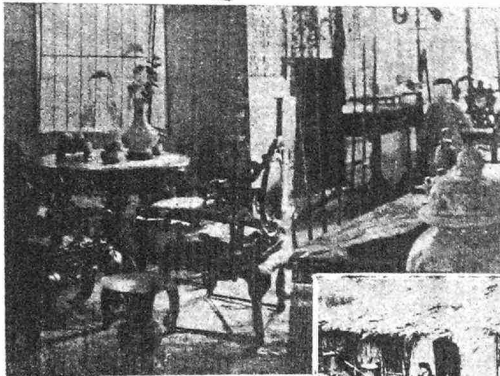
THANG MÁY CỦA ÔNG PHẠM QUỲNH

Không như những người khác phải dùng cầu để vào thành Huế, ông Phạm Quỳnh lấy báo Nam-Phong xếp thành bậc để chèo vào. Thấy lạ, bản báo phải ngời vào tận nơi chụp bức ảnh này để các bạn xem.



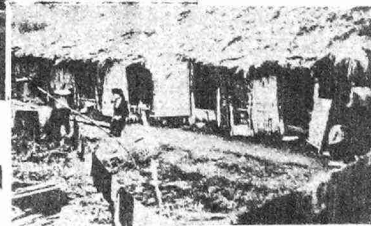
Ảnh Asie Nouvelle

Số 3



Mới trông hai bức ảnh thì tưởng là một nhà thật Nhịn kỹ (nhất là chân ghế) sẽ biết đó chỉ toàn là đồ mã, từ bộ bàn ghế « gu », chạm chỗ cho đến cái bàn đèn, chậu hoa, tủ « kính », cái mắc khăn. Thật là tí mỉ, công phu! tởn tiền đem đốt ra tro...

Số 4



Số 5

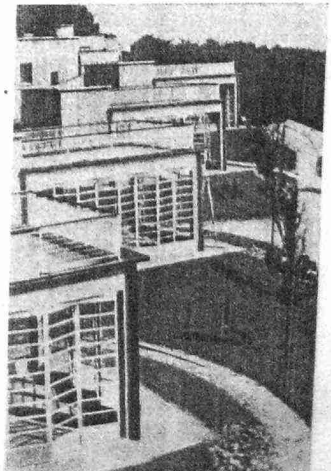
Ảnh Miroir du Monde

TRONG NAM - Không kém gì cô Nguyễn-thị-Kiểm. Bà Lâm-ngọc-Thanh nữ giáo đồ kiêm chức Cứu-thiên huyện-nữ trong đạo Cao đài diễn thuyết. Áo thì như áo Ấn-độ. Bài đến vắn bằng chữ nhỏ, đọc theo lối Annam trước mặt có cái máy điện truyền thanh, và trên đầu có cái ô dầm.

HAI TÂM TRẠNG



Mới trông thì tưởng đây là một cái nhà mã. Nhưng không, đó chỉ là một cái trường học tồi tàn có nhiều khí giới và ánh sáng, ở bên Pháp Suresnes



Bướm người.



NG chánh đoàn cùng hai người lính chèo lên thuyền khám xét, qua nhiều chỉ thấy như lời Ba-Bình vừa kể lại.

Bỗng Ba-Bình kêu to lên :

— Thối, còn biết rồi ! Bám quan, đây là cái thuyền của bọn « Lái-thần » chở người từ Hải-phòng ra Moneay, mang sang Đông-tưng báo. Con biết thế, vì lâu nay con nghe thấy bọn mẹ mìn hành động rết mà chúng nó đi thoát cũng nhiều.

• Lần này, chúng bị bão đánh gãy cả cột buồm và mái chèo nên giạt vào đây. Chắc chúng nó còn đang vào núi để kiếm gỗ chữa lại rồi mới đi. Nhưng nếu quan muốn bắt, phải cho ca-nô về đò lay thêm lính, vì bọn này đảo để làm. Chúng nó là giặc bé cả, và đi đâu cũng có đám khẩu súng Tàu mang theo.....

Nghe lời Ba-Bình nói có lý, ông chánh đoàn xé một mảnh giấy viết: mấy giòng bút chì, rồi đưa cho Ba-Bình lên ca-nô cầm về cho ông đôn Vạn-hoa, còn mình thì cùng với hai người lính sang chiếc thuyền bé không ngồi đợi.

Ba người chụm nhau ra, súng cầm lăm lăm trong tay, mỗi người trông một ngả. Vì bọn giặc Khách chẳng phải tay vừa. Nếu chúng biết sắp nguy hiểm, chúng chẳng ngại ngùng mà không khai chiến trước và chông cự cho đến viên đạn cuối cùng.....

Cuộc săn người

Hai giờ sau, chiếc ca-nô nhà đoàn chở ông đôn, mười tên lính, và súng ống ra Vạn-thơm. Trên núi vẫn chưa thấy động đậy.

Trời đã sấm sấm rồi. Xương mù xa xuống bao bọc tất cả cảnh vật vào trong cái màn màu sấm sấm. Biển, núi, sóng càng lạnh lùng, bí-mật.....

Nhưng bọn ông chính đoàn và ông đôn nhất định động binh để bắt bọn bướm người.

Tất cả mười bốn người chia làm hai bọn, trèo lên núi. Bọn nào trông thấy cướp phải bắn một phát súng lam hiệu, rồi cả hai tập cùng chặt lại bãi sông làm lá buồm người. Nếu bọn cướp chông cự thì cứ việc bắn vào chúng nó.

Đạn dỏ xoang, ống đôn, ống đoan, mỗi người đi một ngả, lưng lễ bó lên núi với 12 người lính, không khác gì bảy một cuộc trận to tát, ghê gớm.

Trong đám sương mù buổi chiều, bốn cái bóng người ẩn, hiện, từ từ bò trên sườn núi Vạn-Thơm.

Trời mỗi lúc một tối dần. Cảnh vật đều nhuộm một màu sấm tím. Sóng bề bề vào những hòn đá ở chân núi đưa lên những tiếng gào thét oán hận. Tiếng thốt, một lần gió thổi qua, cây trong rừng lao sào thoả ra muốn nghìn âm điệu nào ngọt thế thắm.

Rồi cảnh vật lại chìm đắm trong cõi yên lặng. Xa xa vẳng vẳng chỉ còn tiếng sóng đập vào, đến đến không ngừng.

Bốn cái bóng vẫn rụt rè theo lên, dần dần lên trong đám cỏ rậm rạp.

Đột nhiên, trên đỉnh núi lơ lửng tia lửa. Cùng lúc ấy, năm tiếng súng nổ lên thanh. Tiếng vang đập sườn núi nhào đi nhào lại bốn, năm lần. Mây con chim đêm bay tua ra.

Trong đám cỏ, Ba-Bình kéo áo ông chánh đoàn, ri vào tai: chúng ta xuống thôi. Chúng nó nhiều hơn lại chằm chằm địa thế hiểm. Đánh nhau tại không lợi cho ta.

Bốn cái bóng đen lại từ từ bò xuống âm thầm trong đêm tối.

Về đến xuống máy, ông chánh đoàn bảo Ba-Bình :

— Không ngờ chúng nó có súng. Một suất nửa thì chúng mình m-e-to. Bây giờ anh tính thế nào ?

Nhưng chủ hỏi, nét mặt anh cai đoàn bỗng thành cau có. Trên trán hiện ra những nét rằn rầu sấu hoắm, đôi lông mày rậm chum lại, trông anh ta càng dữ tợn hơn ngày thường.

Nhưng Ba-Bình không phải là người dễ để cho những việc khó khăn làm rối trí.

Sau vài phút suy nghĩ, anh ta bỗng tìm được một kế, rồi lại tự cho cái mẹo của mình tuyệt diệu, anh ta cười gằn một tiếng thẹn to. Ông chánh đoàn ngạc nhiên, hỏi :

— Thế nào, Ba-Bình ?

— Vâng, ông đề tôi nói. Phèo này chúng có cánh cũng không bay thoát khỏi núi Vạn-Thơm. Bọn giặc này có súng, chắc không phải là bọn vừa. Ta dùng sức săn chúng nó, vị tất đã nổi, mà sợ thiệt người nữa. Tôi xin hiến một mẹo nhỏ, chúng nó tự nhiên phải bỏ tay chịu tội hèn hạ không tốn một viên đạn. Chúng nó bị bão dạt vào đây, trốn lên núi này, chắc không có lương thực. Ta phải triệt đường lương thực của chúng và cầm hết thuyền bé không được lại vãng qua ngọn núi này. Chúng có gan đến đâu cũng chỉ nhìn đói dợm hại này là cũng. Nhất là dạ dày của bọn cướp bẻ lại càng chóng đói lắm. Rồi ta cứ dùng thuyền hơn trăm thước tây để xem động tĩnh. Một là chông dợt qua phải ra hiệu xin hàng, hai là đợi cho chúng ta, ta mang thùng lên chổi gõ cả bọn mang về Vạn-Hoa, mang gang và ổn thỏa hơn cả...

Nửa giờ sau, chiếc xuống máy trở ông chánh đoàn, Ba-Bình và hai người lính về Vạn-Hoa, đồng theo cả chiếc thuyền bướm bị thương của bọn cướp bé...

Trong đôn Vạn-Hoa, trước mặt ông Ba-Bình đó và ông chánh đoàn, một bọn mười lăm người, vừa đàn ông, vừa đàn bà đứng khai cung.

Năm tên đàn ông đội mũc quân áo vải thắm, đầu chọc lóc, da mặt sạm đen, mắt sáng quắc, hung tợn, nhìn chông chọc vào những nhà đương chức.

— Chúng mày người ở đâu ?

— Người bên Tàu.

— Làm nghề gì ?

— Làm nghề: trở hàng.

— Hàng của chúng mày đâu ?

Năm đứa ngỗ ngược chỉ vào bọn mười người đàn bà đứng cạnh :

— Hàng đây chứ hàng đâu ?

Mọi người sùng sốt.

Mười người đàn bà đứng cạnh các quan chú ý đến càng sợ hãi, run lập cập.

Người nào trước đã cũng vãng ông, đầu tóc rối bưng, mắt sấu hoắm và đỏ ngầu. Trên mặt những mụn muỗi rừng dột nổi to lên và đầy

ngheo bên Tàu.

— Nhưng người kia quê quán ở đâu ?

— Chúng con người mạn trong, nhưng người ở một nơi, không quen biết nhau giờ....

— Tại sao lại dám cả gan đi theo bọn này ?

— Nao chúng con có theo đâu ? Chúng con chẳng có bất hiệp mang đi, lúc nào cũng đi ké có, súng đi vào đầu, kho nhọc trăm bề, còn thêm một cái chết....

Nói đến đây, trong bọn nhiều người cảm động, lay tay che mặt khóc nức nở....

Nhưng ông chánh đoàn đang muốn bắt câu truyện báo bọn kia im, rồi hỏi tiếp :

— Thế lúc chúng nó bắt các chị, không biết hay sao ?

— Chính lúc chị em chúng con bị bắt thì không ai nhớ lại thế nào cả. Sau này đến tỉnh ra đã thấy mình ở trong một cái hang đá ngoài.

Chúng con hỏi lẫn nhau về mọi người chỉ trông thấy vài phút cuối cùng của mình là ở nhà, ở làng, ở đình một cái hèm hồ. Hình như có một sức mạnh vô hình nó sẽ đi theo con, sai chúng con đi theo một người, phục vụ người ấy và hoàn toàn quên sự sai khiến của người ấy... Lúc đó, chúng con đã mất cả tâm thần, ai bảo gì cũng nghe, sai cái gì cũng làm theo.

— Lúc tỉnh dậy ở trong hang đá, các chị thấy những gì ?

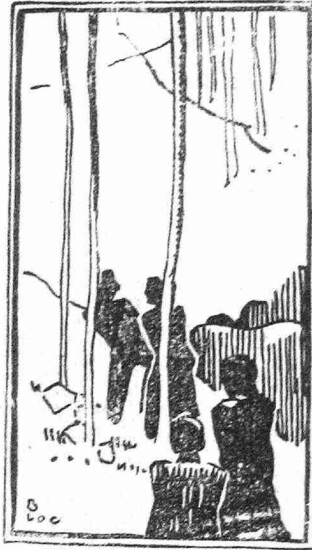
— Lúc ấy chúng con có thể thần thế đau đớn như điên. Trong miệng lại khô khan. Lay tay số lên lại thấy vết sát, dơm dờm máu. Thì ra nhiều lúc chúng con mà muốn bọn cướp đã để ra mà chết hết lần rắng đau để cho bọn

với đàn bà Tàu. Bao nhiêu quân áo cũ, chúng cũng lột hết và thay vào những bộ quân áo thắm cộc thế này. Rồi bắt đầu những ngày ở chế độ đôn. Chúng tôi chúng con không khác gì con vật....

— Thế lúc đi thuyền các chị không gặp thuyền khác để kêu người ta lại cứu hay sao ?

— Gặp thế nào được, vì chúng rành lắm, đi toàn ban đêm. Ban ngày chúng trụ một chỗ, núi nào, dưới hết chúng con lên núi, còn thuyền thì buộc vào một cái hộc rất kín. Lúc trời đã sấm sấm rồi, chúng xa chúng con xuống thuyền, rồi lại bắt đầu ra đi. Chờ đến lúc gặp cửa biển ngoài biển, cột buồm với mái chèo gãy, chúng con đã trông giữ mình ở miệng cá, thì thuyền rạt vào ngọn núi chỗ các ngài đã bắt được chúng con và bọn cướp này....

(Còn nữa)



« Nhất-chi-Mã »

Cuộc thi chọn ảnh đẹp vẫn để nguyên như cũ vậy các bạn cứ theo thể lệ đã đăng trong mấy số trước mà gửi phiếu về dự thi.

Còn cuộc thi gửi ảnh thì nay bãi đi. Từ ảnh các bạn gửi về, nếu đăng sẽ tính như « nhậm mây ».

NGÀY NAY

NGHIỆM THUỐC PHIỆN

Cai thuốc phiện

NGHIỆN thuốc phiện không cứ mới nghiện hay đã lâu, nghiện nặng hay nhẹ, người yếu hay khỏe, uống thuốc «**cai thuốc phiện Hồng-Khê số 20**» đều bỏ được cả mà không sinh chứng bệnh gì khác. Thuốc nước mỗi chai giá **1\$00**, trước bữa hút độ 15 phút uống 1 chén con nếu thấy dễ chịu thì thôi, hoặc con thấy muốn hút thì uống thêm một vài chén nữa. Thuốc viên mỗi hộp **0\$50** trước khi đèn bữa hút, uống 50 viên triệu với nước đường, hoặc nước chè cũng được, nghiện nặng thì uống nhiều hơn lên. Uống thuốc cai **Hồng-Khê số 20** đã bỏ là bỏ hẳn được, chứ không như các môn thuốc khác chỉ bỏ được tạm thời, sau lại phải hút. Nghiện nhẹ hết **1\$00** nghiện nặng **6\$00** là bỏ hẳn được.

BỆNH PHONG TÌNH

Lậu, giang-mai, Hạ-cam

BỆNH lậu mới mắc, tiểu-tiên buốt tức có mủ, hoặc phải đã lâu ngày thành bệnh kinh-niên, trở đi trở lại, mãi không khỏi dứt, lấy nước tiểu vào cốc thủy tinh xem thấy có vẩn, dùng thuốc lậu **Hồng-Khê số 30**, bệnh nhẹ 2 hộp, bệnh nặng 10 hộp là khỏi rất nọc.

Bệnh giang-mai có mụn lờ phất hạch, đau xương, rất thịt máu gà hoa khê, dùng thuốc giang-mai **Hồng-Khê số 14**, nhẹ 2 hộp nặng 8 hộp là khỏi dứt nọc. Thuốc **Hồng-Khê số 14** và số 30 uống không công phạt không hại sinh dục, uống thuốc đi làm việc như thường không ai biết là có bệnh vì khỏe người mau khỏi, giá rẻ chỉ có **0.60** một hộp, ở xa mua từ 6 hộp trở lên không phải chịu tiền cước.

BỆNH TÊ-THÁP

RƯỢU hành huyết khu phong là môn thuốc thập gia truyền của hiệu thuốc **Hồng-Khê** uống được soa được, chữa khỏi các chứng bệnh tê bì ngoài da thập cốt đau nhức xương cùng bệnh thập thống sưng nề 2 chân van van... Bệnh nhẹ chỉ 1 chai **0\$30** vừa uống vừa soa là khỏi bệnh nặng 4, 5 chai. Các bà mới ở cũ soa thuốc này kín chân lông mạnh gân cốt chứ được lệnh tề.

CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ

Hải-phong, 73 Rue Belgique. — Namdinh, *Ich-sinh-Đường*, 190 phố Khách. — Sontay, *Xuân-Hải*, phố Lạc-sơn. — Yênbáy, *Đông-Tuân*. — Laokay, *Đại-An* 13 Tân-tào. — Cao bang, *Vinh-Hưng*, 58 phố Thầu. — Huế. — Tourane. — Vinh. — *Bazar Ballien*. — Nhatrang. — *Songiang*. — Saigon, *Đức-Thắng Dakao*. — Bonneg, *Lê-duy-Đình*. — Phantieu (Lao) *Bđ*. — Vientiane. — *Maison au Ba Phnompenh maison Hồng-Bàng*.

ĐAU BỤNG

DAU bụng kinh-niên, bệnh phòng-tích. Bệnh nào có thuốc ấy, nhưng người có bệnh không biết rõ là mình bị bệnh gì, bệnh nọ lại uống thuốc kia thì sao cho khỏi được. Nay chúng tôi mới bào chế được một phương thuốc số 31 bắt cứ đau tức, đau bụng kinh-niên, đau máu, đầy hơi, đau dạ-dày, đau bệnh phòng-tích, uống đều khỏi cả. Một buổi sáng hoặc đương lúc đau uống từ 5 viên đến 10 viên triệu với chén nước nguội, thuốc uống khỏi miệng, sự đau đớn khó chịu phải tiêu tan hết ngay; nếu ai đau mà thấy trong bụng bực tức khó chịu thì uống 10 viên triệu với bát nước chè thật nóng cho nó tấy hết các chất độc ra. Thật là môn thuốc rất lạ xưa nay chưa từng có. Giá bán mỗi hộp **0\$40**, nhẹ uống 1 lọ, nặng 6 lọ khỏi dứt.

HỒNG-KHÊ DƯỠC-PHÒNG 88, ROUTE DE HUÉ — HANOI

Có dự cuộc thi của C.P.A.

THUỐC LẬU NHẬT BẢN

Bán ở 67, phố cửa Nam, Hanoi

Chứng bệnh lậu giờ đương bành trướng khắp hoàn cầu, riêng nước ta xem cũng nhiều người bị phải. Đã mắc phải chữa rất lâu mới tuyệt được nọc. Ai đã bị qua chắc cũng rõ. Nên tìm được môn thuốc uống rất nọc thật là khó.

Nay chúng tôi vì sự cạnh tranh và sự giúp ích cho những bạn mắc phải. Chúng tôi tự tìm những môn thuốc tại Nhật-Bản. — Thứ thuốc ấy đã được nhiều người các nước để ý đến, về chề lẫn với thứ thuốc số 58 và 68 của nhà chúng tôi. (Thứ thuốc này đã được nhiều người dùng được linh nghiệm lắm, nay lại càng linh nghiệm hơn nhiều.

Thứ thuốc ấy chuyên chữa như người phải lậu đương thời kỳ phát hành, buốt, tức mủ, máu, cường dương đau, đi đại tiện, nước tiểu đỏ, dùng 23 lọ số 58 sẽ khỏi hẳn, giá **0\$50** 1 lọ **5\$00** 12 lọ.

Người nào sau khi khỏi chứng bệnh này, đi học rón lại, nước tiểu khi chong khi vàng, thỉnh thoảng ra đái ít mủ, qui đầu hay rớt, đag tiểu tiện thỉnh thoảng thấy nhói ngứa, làm việc nhọc hay ầu đau, linh như bệnh phục phát. Dùng 2 lọ số 68 sẽ khỏi hẳn **1\$50** 1 hộp **7\$50** 6 hộp.

(Thuốc không có chất độc, đàn bà có mang đang cũng được). Ai muốn làm đại lý hoặc mua thuốc, xin viết thư về BINH-HUNG n°67, rue Neyret, Hanoi

Muôn nhiều người biết đến hiệu mình, các nhà buôn nên kíp đến dự cuộc thi Quảng-cáo đẹp của

C.P.A.

tổ chức

Xin mời đến

thương lượng với

M. Nguyễn - Trọng - Trạc

Directeur du Comptoir de publicité artistique

80, Boulevard

Grand Bouddha, Hanoi

Có dự cuộc thi của C.P.A.

AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

.. Không biết các sách khoa-học ..
"VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ:

• bộ Công-Nghệ có : Dãy làm 40 nghề ít vốn **2\$00**, 30 nghề đồ làm **1\$50**, Kim-khi và cơ-khi **0\$80**, v. v. ...

• bộ Thể-Thao có : Tập võ Tàu (1 à 5) **1\$70**, Võ Nhật **0\$50**, Võ Ta **0.40**, Võ Tây **0\$60**. Dãy sách ban **0\$20**.

• bộ Y-học (làm thuốc) có : Y-học từng thư (1 à 10) **5.00**, Sách thuốc nghiệm **0.50**, Xem mạch **1\$00**, Đản-bà **1\$00**, Trờ-coo **1\$00**, v. v.

• bộ Thần-học : Dãy Thối-miên (1 à 5) **2.00**, và T.M. Nhật-bản **0.50**, Trường sinh Thuật **0.50**, Dãy lý y Số-Tứ-Vi **1\$00**.

• bộ Mỹ-Thuật có : Sách dạy Bàn-huê và cái-trương **0\$50**, Sách dạy vẽ **1\$00**, Dãy làm vữa thờ 1.20.

• bộ Lịch-Sử : có Đinh-tiên-Hoàng, Lê-dại-Hành, Hùng-Vương.

• bộ Doanh-nghiệp có : Những điều nhà buôn cần biết **0.40**, Thương-mại kè-toán chỉ nam 1.50, còn các thứ linh tinh như Nam-ư bí-mật, Gia-lê, Học chữ tây, v. v. ... Ngót 100 thứ, xa thêm cước. Mua buôn có trừ huê-hồng, thư để:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

HANOI-102, Hàng Gai 102-HANOI



PEINTURE COULEUR



HIỆU SƠN
THĂNG-LONG

MUỐN CHỤP
ẢNH ĐẸP

CHỈ NẾU TẠI

Hương-ký Photo
HANOI

AI MUỐN CẮM NHÀ CỬA, ĐÁT CÁT
XIN CỬ ĐẾN HỎI TẠI

Vạn-quốc Tiết-kiệm
HANOI

Công việc nhanh chóng và có
nhiều điều tiện lợi cho các ngài

CINÉMA PALACE

Le Meilleur Spectacle de Hanoi

TUẦN LỄ NÀY:

Từ thứ tư 27/3 đến thứ ba 2 A. 4 1935

Chiếu tích:

CHANSON DE PARIS

Một phim rất hay, rất vui,
có nhiều bài hát du-lương

Những phim kể sau đây sắp chiếu
tại rạp PALACE

- Chansons de Paris, avec Georges Thill et Armand Bernard.
- Tarzan L'Intrepréde avec Buster Crabbe.
- La Banque Némó, avec Victor Boucher.
- Poliche, avec Marie Bell et Constant Rémy.
- Famille nombreuse, avec Georges Milton et Jeanne Boitel.
- Lac aux Dames, avec J. Pierre Aumont, Rosine Déréan, S. Simon.
- L'Ange Gardien, avec André Baugé, Pola Illery.
- Le rosaire, avec André Lugnet.
- La mille et deuxième nuit, avec Ivan Mosjoukine Tania Fédor.
- Bouboule 1^{er} Roi Nègre, avec Georges Milton.
- L'enfant du Carnaval, avec Ivan Mosjoukine.
- La porteuse de pain, avec Germaine Dermoz, Françoise Rozet, Simone Bourday, Samson Fainsilber, M. Goya, Fernandel, Madeleine Guitty.
- Chourinette, avec Duvalles, Berval et Mireille.
- Le masque qui tombe, avec Tania Fédor — Jean Worms — René Ferté — Maurice Lagrenée.
- Allo, Mademoiselle avec Dolly Davis.
- On a trouvé une femme nue, avec Aquistapace.
- Le Coq du Régiment.
- La Vie Privée d'Henri VIII avec Charles Laughton.

HANOI
SAIGON
HANOI

ba ngày

Bắt đầu từ Mars 1935,
ai đi autocar của hãng
TRANSINDOCHINOIS từ Hanoi
vào Saigon hay từ Saigon
ra Hanoi chỉ phải
giả Hai mươi đồng
(20\$00) kể cả tiền
ăn và ngủ giọc đường.

Như thế rất tiện lợi
cho cả mọi người, vậy
không ai còn nên tính
toán hơn thiệt gì nữa.
vì đi autocar được sạch
se và ăn ngủ yên ổn.

Mỗi tuần lễ xe khởi hành
hồi 6 giờ sáng thứ hai tại:

Số 24, phố Hàng Gai
HANOI — (Tonkin)

Số 96, con đường Mac Mahon
SAIGON — (Cochinchine)